



CÔNG TY CỔ PHẦN SX - XNK THÀNH CÔNG



PHÂN KẾT CẤU HỆ VIỆT - PHÁP

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÔNG TY



	CÔNG TY CỔ PHẦN SX - XNK THÀNH CÔNG		Phone: 0436873766
	ĐỊA CHỈ: LÔ CN5, CỤM CÔNG NGHIỆP NGỌC HỒI, THANH TRÌ, HÀ NỘI ĐIỆN THOẠI: 043.6873766 / 67 - 043.6840466/67		Fax : 0436873768

Địa chỉ: Lô CN5- Cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3687 3766 / 67 - 04. 3684 0466 / 67

Fax: 04. 3687 3768 - 04. 3684 0468

Email: thanhcongalumi@gmail.com

Website: thanhcongalumi.vn

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần SX - XNK Thành Công là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực phân phối nhôm thanh định hình cao cấp. Công ty được thành lập tháng 9 năm 2001, là đơn vị chuyên phân phối nhôm thanh định hình cao cấp do các nhà máy 100% vốn nước ngoài và trong nước đang sản xuất tại Việt Nam: **TungKuang - Tung Sin - Taiwan - Sông Hồng - Đô Thành - Đông Anh - Đông A...**

Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo với trên 20 năm kinh nghiệm điều hành công việc sản xuất và thi công trong ngành nhôm. Đội ngũ nhân viên marketing, kế toán, lái xe, giao hàng được tổ chức bài bản khoa học, với tinh thần làm việc trách nhiệm, chu đáo với khách hàng.

Hiện tại Công ty đang làm việc và giao dịch với khách hàng trên địa điểm có diện tích rộng hơn 5.800m² tại đường số 4 - Lô CN5 - Cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội. Với đầy đủ nhà văn phòng, kho chứa hàng và các phương tiện vận chuyển hiện đại nhất. Công ty luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu hàng hóa cho các đại lý tại các tỉnh trên toàn miền Bắc, miền Trung, miền Nam Việt Nam.

Điện thoại giao dịch: 04. 3687 3766 / 67 - 04. 3684 0466 / 67

Fax: 04. 3687 3768 - 04. 3684 0468

Email: thanhcongalumi@gmail.com

Website: thanhcongalumi.vn

Phương châm hoạt động: Mang chất lượng phục vụ tốt nhất tới khách hàng.

Tư tưởng chỉ đạo kinh doanh luôn lấy các tiêu chí quản lý năm sau cao hơn năm trước làm thước đo hiệu quả kinh doanh trong cơ chế luôn biến động của nền kinh tế thị trường.

Công ty Cổ phần SX - XNK Thành Công luôn luôn là nhà hậu cần hùng hậu về nhôm thanh cao cấp mong muốn được phục vụ tốt nhất cho các đại lý cùng nhau hợp tác, cùng nhau phát triển.

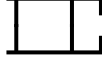
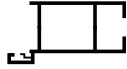
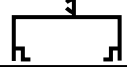
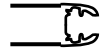
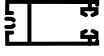
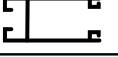
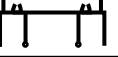
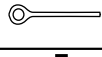
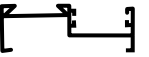
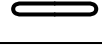
“Uỷ tín và sự phát triển của Công ty chúng tôi là niềm tin và sự hưng thịnh của các bạn”

Trân trọng !

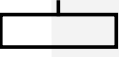
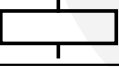
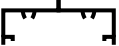
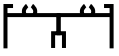
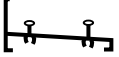
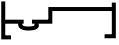
BẢNG THÔNG SỐ CÁC LOẠI NHÔM THÔNG THƯỜNG

MÃ SỐ	MẶT CẮT	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)	MÃ SỐ	MẶT CẮT	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)
HỆ HỘP			HỆ ỐNG TRÒN		
TC 0101 A (HỘP 10X20)		0.4 - 0.5	TC 0007 (PHI 8)		0.2 - 0.24
TC 0101 B (HỘP 12x20)		0.4 - 0.5	TC 0008 (PHI 12)		0.25 - 0.32
TC 0102 (HỘP 12x25)		0.48 - 0.65	TC 0601 (PHI 16)		0.35 - 0.45
TC 0103 (HỘP 25x38)		0.9 - 1.1	TC 0602 (PHI 19)		0.45 - 0.55
TC 0104 (HỘP 25x50)		1.1 - 1.35	TC 0602 B (PHI 22)		0.5 - 0.6
TC 0105 (HỘP 38x50)		1.5 - 1.8	TC 0604 (PHI 25)		0.55 - 0.65
TC 0106 (HỘP 25x76)		1.9 - 2.3	HỆ TỬ KÍNH & CẤU THÀNH		
TC 0107 (HỘP 38x76)		2.2 - 2.5	TC 20624 (CÁNH TỬ KHÔNG GỖ CÒNG)		0.55 - 0.65
TC 0108 (HỘP 44x76)		2.5 - 2.7	TC 0009 (CÁNH TỬ CÓ GỖ CÒNG)		0.6 - 0.7
TC 0111 (HỘP 44x100)		3.5 - 4.5	TC 9753 (CÁNH TỬ KHÔNG GỖ PHẪNG)		0.6 - 0.65
TC 0203 (HỘP 25x25)		0.75 - 0.85	TC 9754 (CÁNH TỬ CÓ GỖ PHẪNG)		0.62 - 0.68
TC 0202 (HỘP 20x20)		0.5 - 0.65	TC 0004 (BỘ TỬ 2 RĂNG KHÔNG CHỈ)		0.9 - 1.1
HỆ U VÀ V			TC 0004 C (BỘ TỬ 2 RĂNG CÓ CHỈ)		1.0 - 1.1
TC 0301 (V 10)		0.18 - 0.2	TC 0005 (KHUNG GIƯỜNG KHÔNG GỖ)		0.8 - 0.9
TC 0302 (V 12)		0.2 - 0.25	TC 0005 B (KHUNG GIƯỜNG CÓ GỖ)		0.9 - 1.0
TC 0303 (V 20)		0.34 - 0.44	TC 0074 (ĐỀ 38)		0.8 - 0.9
TC 0304 (V 20 DÂY 2MM)		1.2 - 1.4	TC 3806 (XẤP 38)		0.6 - 0.7
TC 0504 (U 12)		0.3 - 0.4	TC 0011 (E TỬ)		0.5 - 0.6
TC 0032 (U 7*12)		0.22 - 0.27	HỆ NHÔM THANG		
TC 0502 (U 10)		0.2 - 0.25	TC 20622 ĐỨNG THANG		1.8 - 2.0
TC 205 (KEP KÍNH TỬ NHỎ)		0.8 - 0.9	TC 20615 BẮC THANG		1.5 - 1.8
TC 5015 (LÀ 2,5 DÂY 2,5)		1.0 - 1.1			
TC 204 (RAY KÍNH DÂY (U DÂY))		0.7 - 0.8			
TC 20629 (U7*10)		0.2 - 0.25			

BẢNG THÔNG SỐ CÁC LOẠI NHÔM THÔNG THƯỜNG

MÃ SỐ	MẶT CẮT	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)	MÃ SỐ	MẶT CẮT	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)
HỆ CỬA CUỐN			HỆ CỬA AM		
TC 0081 (LÁ CỬA CUỐN TRUNG QUỐC)		1.2 - 1.4	TC 7051 (NGANG TRÊN, DƯỚI CỬA ĐI AM)		3.0 - 3.5
TC 0081 A (LÁ CỬA CUỐN ĐÀI LOAN 1 LỚP)		1.4 - 1.6	TC 7052 (ĐỒ TRƠN CỬA ĐI AM)		2.1 - 2.4
TC 0083 B (LÁ CỬA CUỐN ĐỨC 2 LỚP)		4.1 - 4.3	TC 7053 (ĐỒ MỘC CỬA ĐI AM)		2.2 - 2.5
TC 0083 A (U CỬA CUỐN ĐÀI LOAN)		2.9 - 3.1	TC 7002 (KHUNG BAO CỬA ĐI AM)		2.2 - 2.5
TC 0085 (LÁ CỬA CUỐN ĐỨC 2 LỚP)		2.3 - 2.5	TC 7054 (NGANG GIỮA CỬA AM)		3.0 - 3.6
TC 20707 (LÁ CỬA CUỐN 2 LỚP ĐÀI LOAN)		1.3 - 1.5	HỆ CỬA APM		
TC 20706 (T CỬA CUỐN ĐÀI LOAN 2 LỚP)		2.6 - 2.8	TC 7051 (NGANG TRÊN, DƯỚI CỬA ĐI AM)		3.0 - 3.5
TC 20706 (T CỬA CUỐN ĐÀI LOAN 2 LỚP)		1.8 - 2.0	TC 7052 (ĐỒ TRƠN CỬA ĐI AM)		2.1 - 2.4
TC 20702 (U CỬA CUỐN 2 LỚP ĐÀI LOAN)		3.2 - 3.4	TC 7053 (ĐỒ MỘC CỬA ĐI AM)		2.2 - 2.5
TC 21106 (CỬA CUỐN ĐỨC)		2.3 - 2.5	TC 7002 (KHUNG BAO CỬA ĐI AM)		2.2 - 2.5
TC 0082 (T CỬA CUỐN TRUNG QUỐC)		3.3 - 3.5	TC 7054 (NGANG GIỮA CỬA AM)		3.0 - 3.6
TC 0082 A (T CỬA CUỐN ĐÀI LOAN)		4.86 - 5.0	CÁC LOẠI NHÔM CẤU THÀNH KHÁC		
HỆ CỬA 70 A			TC 7051 KẸP KÍNH VẬT (CĂNG CỬA)		7.5 - 9.0
TC 70101 (ĐỨNG TRƠN 70A)		1.4 - 1.7	TC 0091 TREO RÈM		1.8 - 2.0
TC 70102 (ĐỨNG MỘC 70 A)		1.5 - 1.8	TC 0152 ỐNG TRƠN MÀI HIỆN		2.4 - 2.6
TC 70103 (NGANG TRÊN 70 A)		1.6 - 1.75	TC 20620 KẸ XIN (V LỆCH 49.5 * 35)		2.5 - 2.6
TC 70104 (NGANG DƯỚI 70 A)		1.32 - 1.52	TC 0015 A BẢN LỀ		1.9 - 2.0
TC 70105 (RA V TRÊN 70 A)		2.3 - 2.5	TC 0015 B BẢN LỀ		1.7 - 1.9
TC 70106 (RA V DƯỚI 70 A)		1.8 - 2.0	TC 0003 PHÁO BĂNG		1.1 - 1.3
TC 70107 (Z 70 A)		1.6 - 1.8	TC 0003 B PHÁO BĂNG		1.3 - 1.5
TC 70108 (II CỬA LỬA 70 A)		1.1 - 1.3	TC 20621 RAY ĐƠN		0.65 - 0.75
TC 70208 (II 70 B)		0.85 - 0.95	TC 5015 A LẤP LÁ 22 DÂY 3		1.0 - 1.1
TC 0071 BẮM 25 (RUỐT 25)		0.32 - 0.4	TC 0021 (20613) T25		0.45 - 0.55
TC 0072 DÉ 25 (GÂY 25)		0.5 - 0.6			

BẢNG THÔNG SỐ CÁC LOẠI NHÔM THÔNG THƯỜNG

MÃ SỐ	MẶT CẮT	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)	MÃ SỐ	MẶT CẮT	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)
HỆ CỬA 38			HỆ TẮM CHẮN, TẮM TRẦN, HỘP ĐÈN		
TC 3801 (KHUNG BAO CỬA 38)		0.9 - 1.1	TC 0014 (LÁ PHẪNG)		1.2 - 1.4
TC 3803 (CÁNH CHỮA 38)		2.0 - 2.2	TC 0015C (LÁ SÓNG: VUÔNG, LÁ SÓNG T AM NHỎ)		0.9 - 1.1
HỆ CỬA 90			TC 0015 (LÁ SÓNG: VUÔNG, LÁ SÓNG T AM LỚN)		1.0 - 1.2
TC 9001 (ĐÚNG TRƠN CỬA LỬA 90)		2.2 - 2.5	TC 4221 (LÁ SÓNG TRÚC)		1.1 - 1.3
TC 9008 (II CỬA LỬA 90)		1.2 - 1.4	TC 0019 (LÁ HỘP)		2.0 - 2.4
HỆ CỬA 70			TC 0019B (LÁ HỘP MIỀN NAM)		1.75 - 1.95
TC 7011 (HỘP 25 X 76 HAI TÀI)		2.2 - 2.4	TC 0041 (LÁ CHỚP (LÁ SÁCH CỐ ĐỊNH))		1.4 - 1.6
TC 7012 (HỘP 25 X 76 MỘT TÀI)		1.9 - 2.1	TC 6003 (LÁ ĐẦU TỤ)		0.8 - 1.0
TC 7019 (ĐÚNG HỒ)		1.85 - 2.1			
TC 7005B (NGANG TRÊN, DƯỚI CỬA AM)		1.95 - 2.15			
TC 7109 (ĐÚNG KHUNG BAO)		1.65 - 1.85			
HỆ CỬA 50					
TC 5051 (RAY TRÊN 50)		2.3 - 2.5			
TC 5052 (RAY DƯỚI)		2.1 - 2.3			
TC 5053 (Z 50)		1.4 - 1.6			
TC 5054 (NGANG TRÊN 50)		0.95 - 1.1			
TC 5055 (NGANG DƯỚI 50)		1.5 - 1.7			
TC 5056 (ĐÚNG MỐC 50)		1.25 - 1.45			
TC 5057 (ĐÚNG TRƠN 50)		1.2 - 1.4			
HỘP ĐÈN					
TC 0018 HỘP ĐÈN VUÔNG		1.9 - 2.1			
TC 0018 A		1.7 - 1.9			
TC 0018 B HỘP ĐÈN VUÔNG KHÔNG GỖ		1.5 - 1.7			
TC 0018 C HỘP ĐÈN TRÒN KHÔNG GỖ		2.2 - 2.4			

Địa chỉ: Lô CN5- Cụm công nghiệp Ngọc Hồi - Thanh Trì - Hà Nội

Điện thoại: 04. 3687 3766 / 67 - 04. 3684 0466 / 67

Fax: 04. 3687 3768 - 04. 3684 0468

Email: thanhcongalumi@gmail.com

Website: thanhcongalumi.vn

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM SH - ONE HỆ VIỆT PHÁP

Ngành vật liệu xây dựng nhôm dân dụng Việt Nam đã trải qua hơn 20 năm tồn tại và phát triển. Vật liệu nhôm đã trở thành vật tư chủ yếu phục vụ cho việc lắp đặt, trang trí hoàn thiện cho những ngôi nhà, những công trình lớn mang tầm cỡ quốc gia và quốc tế. Mang lại sự sang trọng, vững bền, thẩm mỹ trong ngành xây dựng Việt Nam và thế giới.

Với sự phát triển ngày càng lớn mạnh của ngành vật liệu nhôm, do nhu cầu chất lượng đời sống kinh tế xã hội ngày càng cao, để làm đẹp hơn, sang trọng hơn, vững chắc hơn cho ngôi nhà của bạn. Công ty Cổ phần SX - XNK Thành Công xin giới thiệu tới các bạn một sản phẩm mới đáp ứng được tất cả các nhu cầu trên.

“Cửa nhôm hệ Việt Pháp mang thương hiệu: **SH - ONE HỆ VIỆT PHÁP**”.

SH - ONE HỆ VIỆT PHÁP được dán băng keo bảo vệ bề mặt chỉ định chống chầy xước, được in chữ vi tính và mã số trên từng thanh nhôm.

SH - ONE HỆ VIỆT PHÁP có hình dáng, kích thước, độ dày hợp lý, đảm bảo sự vững chắc cho các công trình. Chất lượng sơn bề mặt mang tính thẩm mỹ cao và được nhiều khách hàng ưa chuộng.

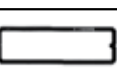
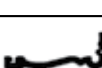
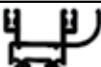
SH - ONE HỆ VIỆT PHÁP được sản xuất bởi nhà máy nhôm Sông Hồng trên dây chuyền tự động hóa hiện đại theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 đạt tiêu chuẩn Việt Nam và phù hợp với tiêu chuẩn của Mỹ.

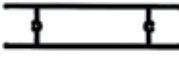
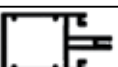
SH - ONE hệ Việt Pháp: “Sự sang trọng cho ngôi nhà của bạn”.

Trân trọng giới thiệu !

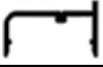
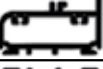
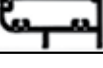
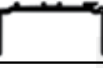
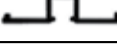
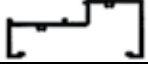
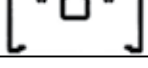
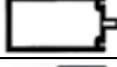
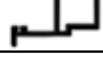


BẢNG THÔNG SỐ CÁC LOẠI NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH CAO CẤP

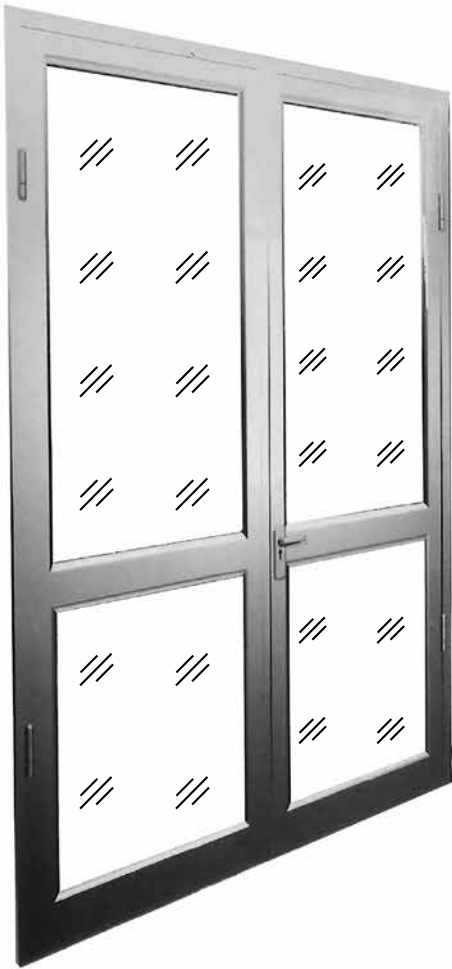
MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY (MM)	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH HÌNH NHÓM 4400			
4410S-SH-ONE		1.3	4.5 - 5.0
4420S-SH-ONE		1.3	4.5 - 4.7
4402S-SH-ONE		1.3	3.3 - 3.5
4421S-SH-ONE		1.2	5.1 - 5.3
4405S-SH-ONE		1.2	4.2 - 4.4
5016S-SH-ONE		1.0	1.5 - 1.7
5026S-SH-ONE		1.0	1.4 - 1.6
4024S-SH-ONE		1.5	6.6 - 6.8
4472S-SH-ONE		1.3	3.2 - 3.4
4482S-SH-ONE		1.2	5.7 - 5.9
2001S-SH-ONE		0.8	1.3 - 1.45
2003S-SH-ONE		0.85	2.8 - 3.0
2004S-SH-ONE		1.2	0.7 - 0.85
4076S-SH-ONE		1.5	1.6 - 1.8
433S-SH-ONE		1.3	1.47 - 1.57
463S-SH-ONE-VT		1.3	3.42 - 3.6
2617S-SH-ONE		1.4	6.0 - 6.2
2604S-SH-ONE		1.4	6.9 - 7.1
2618S-SH-ONE		1.4	6.45 - 6.6
2612S-SH-ONE		1.5	1.95 - 2.05
3303S-SH-ONE		1.3	0.7 - 0.9
2633S-SH-ONE		2.0	1.65 - 1.85

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY (MM)	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH HÌNH NHÓM 2600			
2688S-SH-ONE		1.2	4.1 - 4.3
2689S-SH-ONE		1.3	4.0 - 4.2
2607S-SH-ONE		1.4	6.4 - 6.6
2606S-SH-ONE		1.5	5.0 - 5.9
2656S-SH-ONE		1.3	4.0 - 4.2
2672S-SH-ONE		1.4	6.8 - 7.0
26561S-SH-ONE		1.0	1.32 - 1.5
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH HÌNH NHÓM 450			
4451S-SH-ONE		1.7	8.2 - 8.5
4504S-SH-ONE		1.5	1.65 - 1.85
450S-SH-ONE		1.7	6.0 - 6.2
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH HÌNH NHÓM 1100			
1108S-SH-ONE		1.6	9.4 - 9.6
1136S-SH-ONE		1.6	7.8 - 8.0
1102S-SH-ONE		1.6	4.9 - 5.1
1112S-SH-ONE		2.0	2.4 - 2.6
1104S-SH-ONE		2.0	2.45 - 2.65
1124S-SH-ONE		2.5	2.6 - 2.8
1103S-SH-ONE		1.3	1.7 - 1.9
1105S-SH-ONE		1.1	1.5 - 1.7
11032S-SH-ONE		3.0	4.6 - 4.8

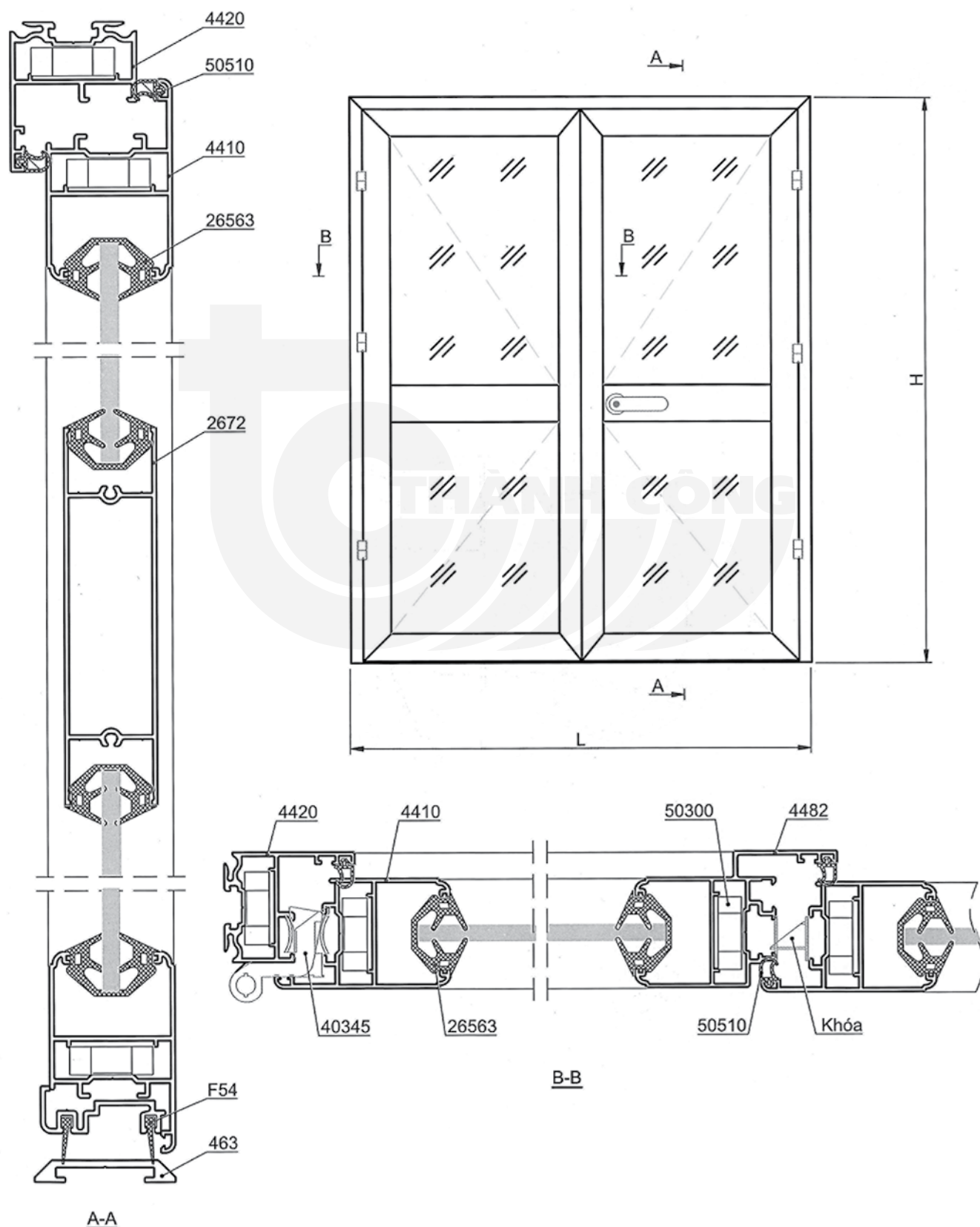
BẢNG THÔNG SỐ CÁC LOẠI NHÔM THANH ĐỊNH HÌNH CAO CẤP

MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY (MM)	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)	MÃ SỐ	MẶT CẮT	ĐỘ DÀY (MM)	TRỌNG LƯỢNG (KG/6M)
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH HÌNH NHÓM 2000							
2020S-SH-ONE		1.5	3.66 - 3.8	40345S-SH-ONE/1		2.8	4.2 - 4.4
2021S-SH-ONE		1.5	5.34 - 5.54	40345S-SH-ONE/2		2.8	3.9 - 4.1
2022S-SH-ONE		1.5	5.4 - 5.6	40345S-SH-ONE/3		4.0	0.6 - 0.62
2023S-SH-ONE		1.5	2.34 - 2.54	4537S-SH-ONE/1		5.5	10.0 - 10.3
2025S-SH-ONE		1.5	3.72 - 3.9	4537S-SH-ONE/2		5.5	2.1 - 2.3
2026S-SH-ONE		1.5	0.7 - 0.72	SẢN PHẨM BỔ SUNG			
2027S-SH-ONE		1.5	3.6 - 3.8	MD-06		2	11 - 11.2
2028S-SH-ONE		1.7	4.5 - 4.7	1101S-SH-ONE		1.5	11 - 11.2
2033S-SH-ONE		2.0	3.3 - 3.5	SH-ONE-AD02		1.25	4.6 - 4.8
2044S-SH-ONE		1.5	3.35 - 3.55	HỆ VÁCH SF 100			
MỘT SỐ SẢN PHẨM BỔ SUNG SAU				SH-ONE-SF 1101		1.3	1.6 - 1.8
SH-ONE-CT 4464		2.0	1.38 - 1.45	SH-ONE-SF 1102		1.2	1.8 - 2.0
463S-SH-ONE		2.3	2.37 - 2.5	SH-ONE-SF 1103		1.2	2.5 - 2.7
4587S-SH-ONE		1.5	2.26 - 2.4	SH-ONE-SF 1104		1.2	1.6 - 1.8
2602S-SH-ONE		1.4	5.16 - 5.26	SH-ONE-SF 1105		1.3	5.0 - 5.2
4043S-SH-ONE		1.5	6.2 - 6.4	SH-ONE-SF 1106		1.3	5.6 - 5.8
HỆ MẶT DỰNG				MẶT DỰNG VIJANCO			
SH-ONE-MD01		2.0	9.0 - 9.2	SH-ONE-MDVJC01		2.2	8.58 - 8.7
SH-ONE-MD02		2.0	6.9 - 7.1	SH-ONE-MDVJC02		2.2	12 - 12.2
SH-ONE-MD03		1.5	3.9 - 4.0	SH-ONE-MDVJC03		1.8	4.8 - 5.0
SH-ONE-MD04		1.8	2.2 - 2.3	SH-ONE-MDVJC04		1.8	2.7 - 2.9
SH-ONE-MD05		1.2	0.66 - 0.7				

KẾT CẤU CỬA ĐI CÁCH MỞ - NHÓM 4400
 CASEMENT DOOR ASSEMBLE - SERIES 4400



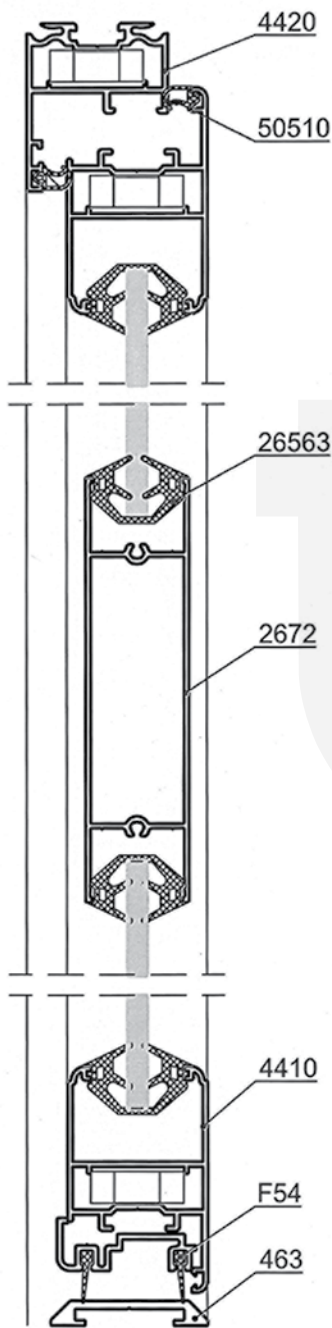
Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
4420	1	Thanh ngang khung bao	45°	L
4420	2	Đổ đứng khung bao	45°/90°	H
4410	4	Thanh ngang cánh	45°	L/2 - 5,5
4410	3	Đổ đứng cánh	45°	H - 30
4482	1	Đổ móc đứng cánh	45°	H - 30
2672	2	Thanh ngang giữa	90°	L/2 - 5,5
4587	1	Thanh đế đáy	90°	L - 53
463	1	Chân đế	90°	L - 51



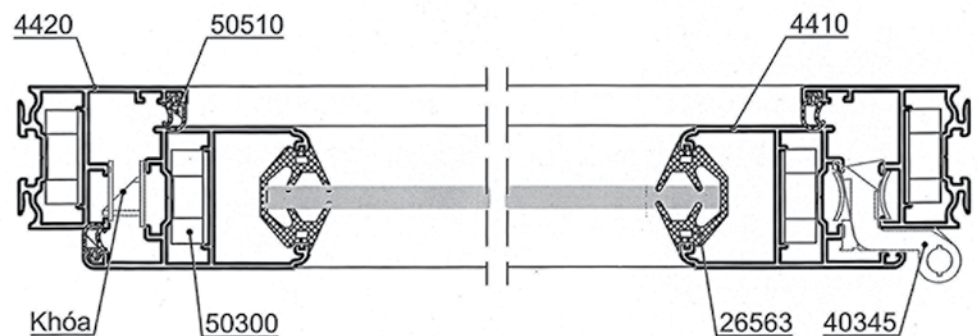
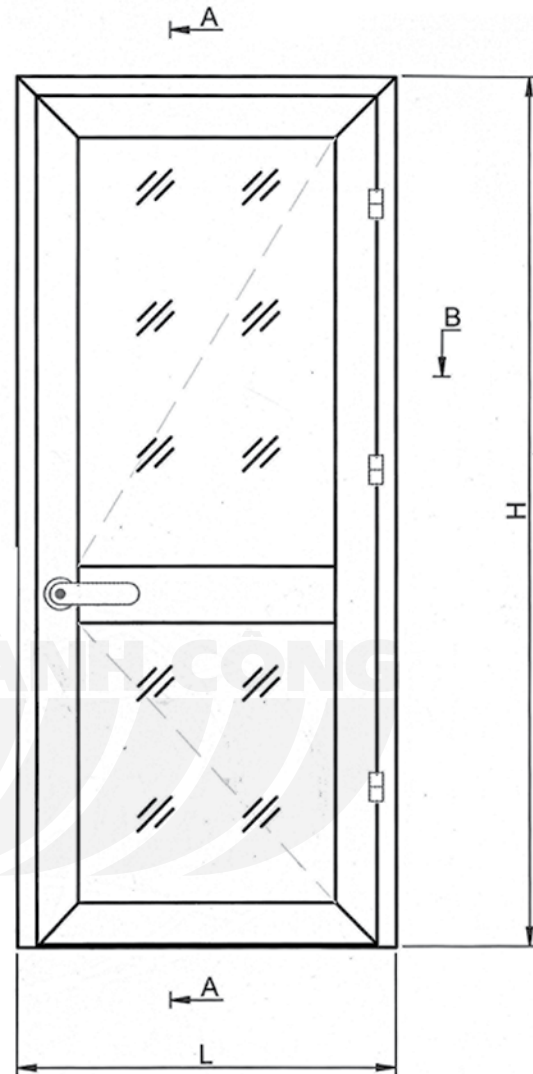
KẾT CẤU CỬA ĐI CÁCH MỞ - NHÓM 4400
 CASEMENT DOOR ASSEMBLE - SERIES 4400



Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
4420	1	Thanh ngang khung bao	45°	L
4420	2	Đổ đứng khung bao	45°/90°	H
4410	4	Thanh ngang cánh	45°	H - 40
4410	3	Đổ đứng cánh	45°	H - 30
2672	2	Thanh ngang giữa	90°	L - 114
4587	1	Thanh đế đáy	90°	L - 75
463	1	Chân đế	90°	L - 51



A-A

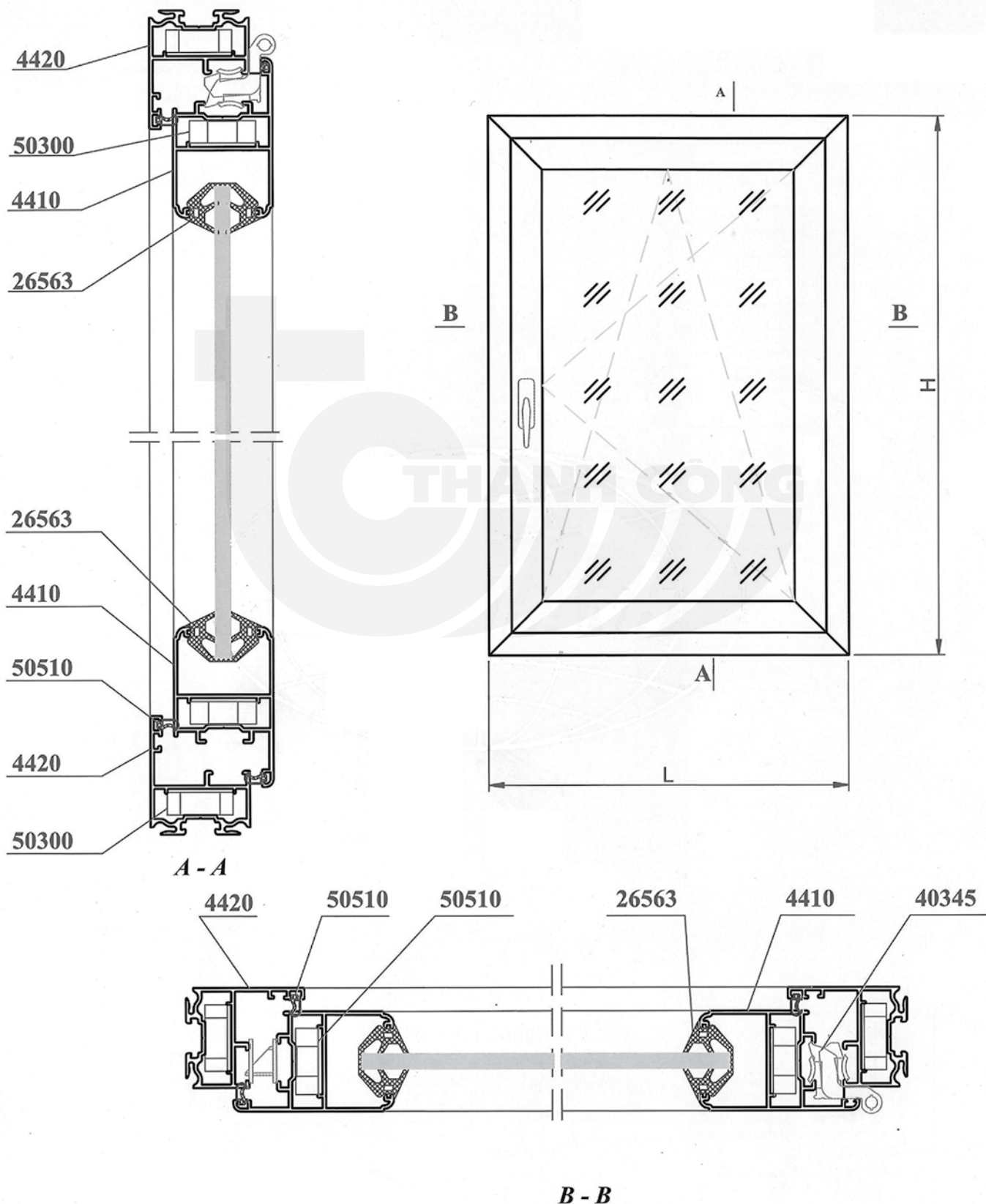


B-B

KẾT CẤU CỬA SỔ MỞ LẬT - NHÓM 4400
CASEMENT WINDOW ASSEMBLE - SERIES 4400



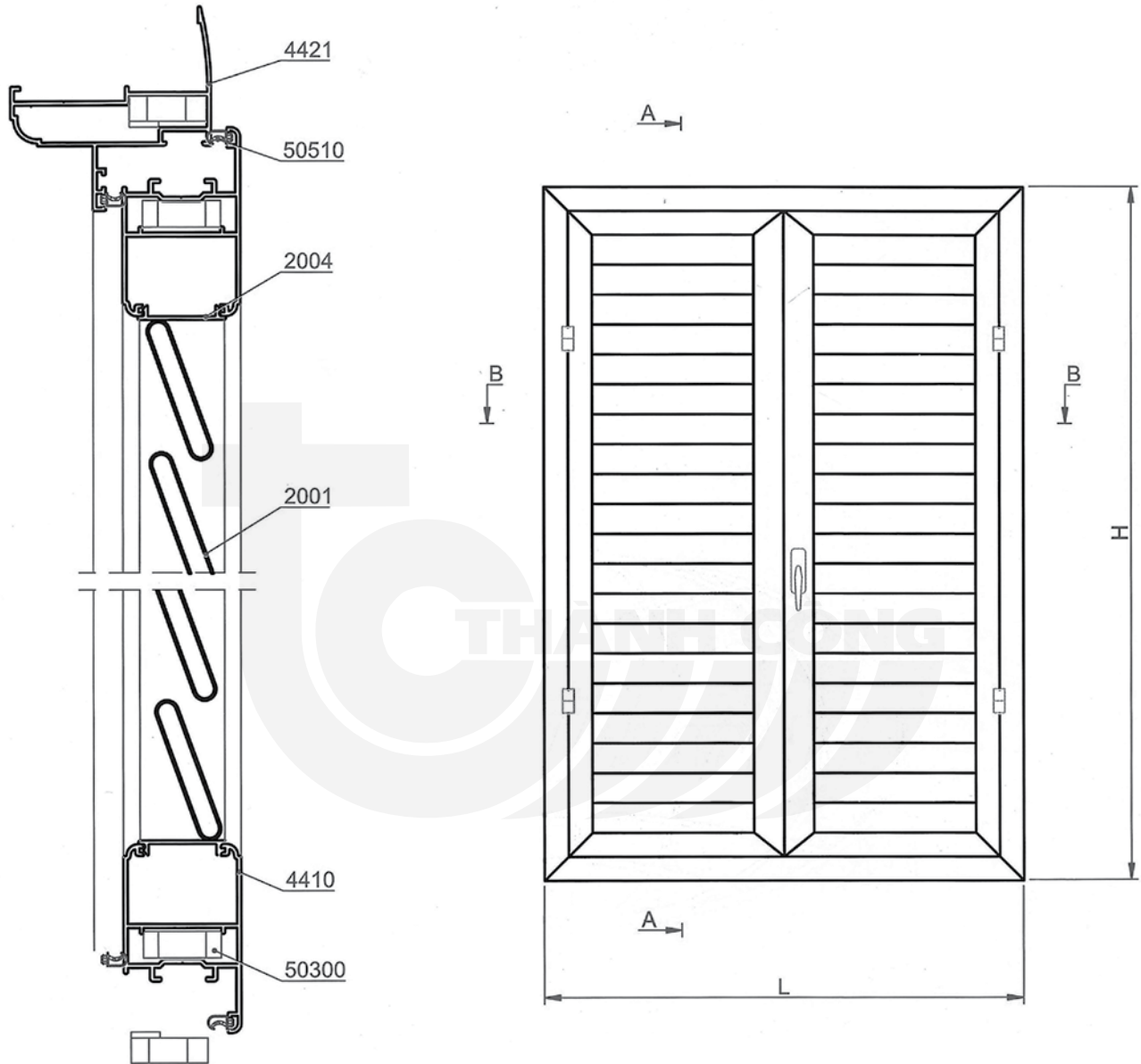
Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
4420	2	Thanh ngang khung bao	45°	L
4420	2	Đố đứng khung bao	45°	H
4410	2	Thanh ngang cánh	45°	L - 40
4410	2	Đố đứng cánh	45°	H - 40
412	1	Thanh chốt cremon	90°	HC - 151
412	1	Thanh chốt cremon	90°	HB - 195



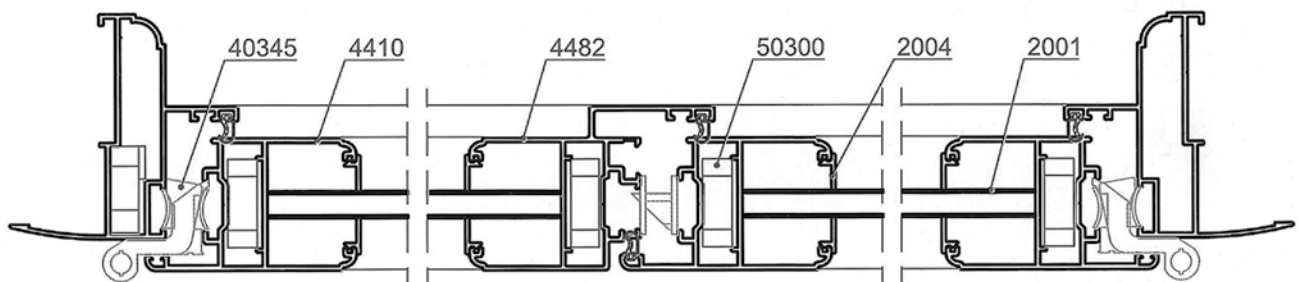
KẾT CẤU CỬA SỔ CÁNH MỎ - NHÓM 4400
 CASEMENT WINDOW ASSEMBLE - SERIES 4400



Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
4421	2	Thanh ngang khung bao	45°	L + 54
4421	2	Đố đứng khung bao	45°	H + 54
4410	2	Thanh ngang cánh	45°	L 2- 5,5
4410	2	Đố đứng cánh	45°	H - 29,5
2004	3	Nắp sập cánh cửa	90°	
2001	8	Lá chớp	90°	

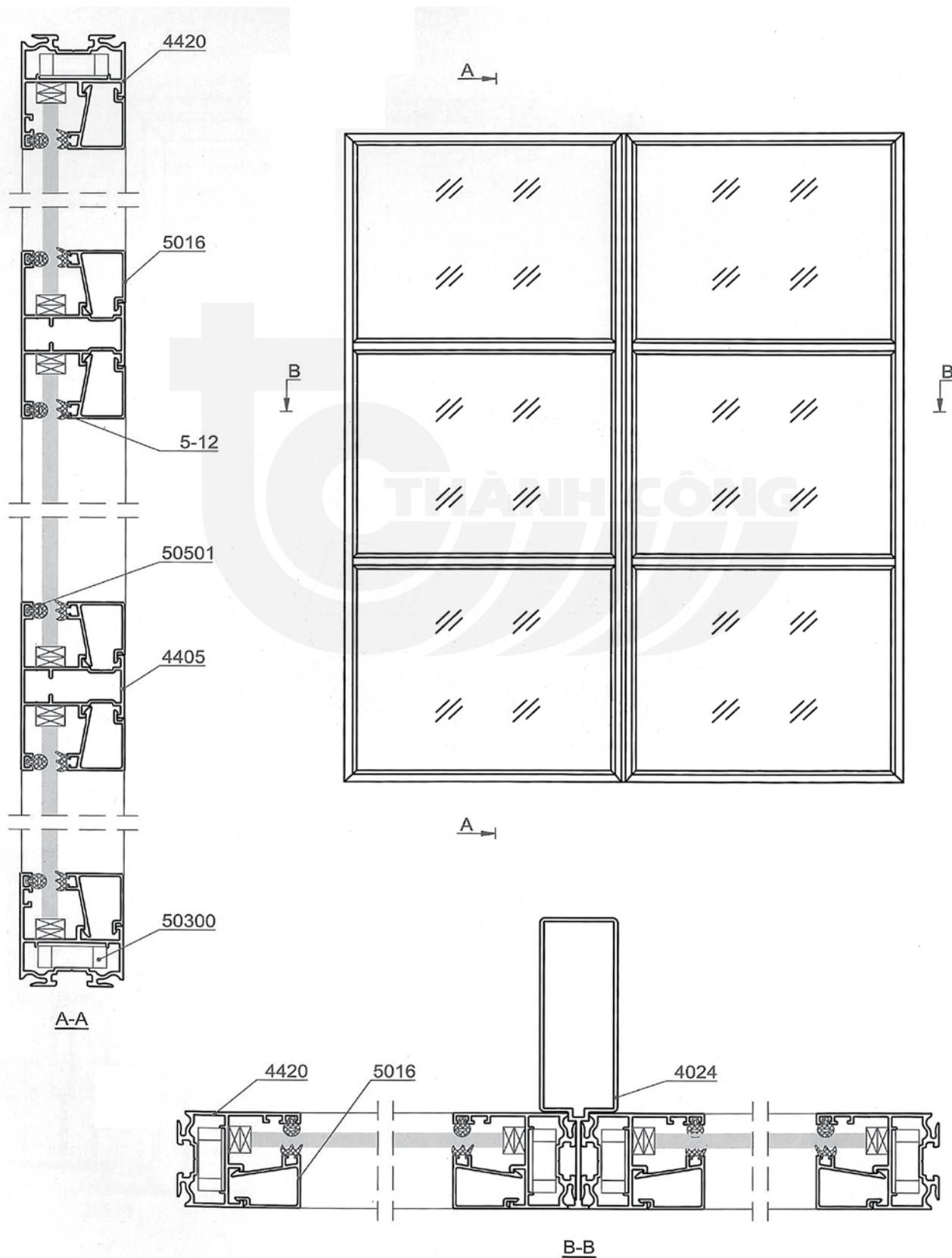


A-A

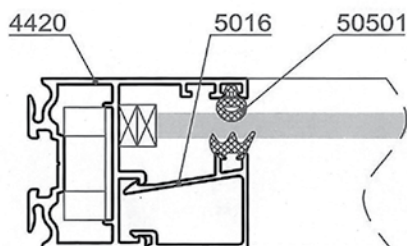
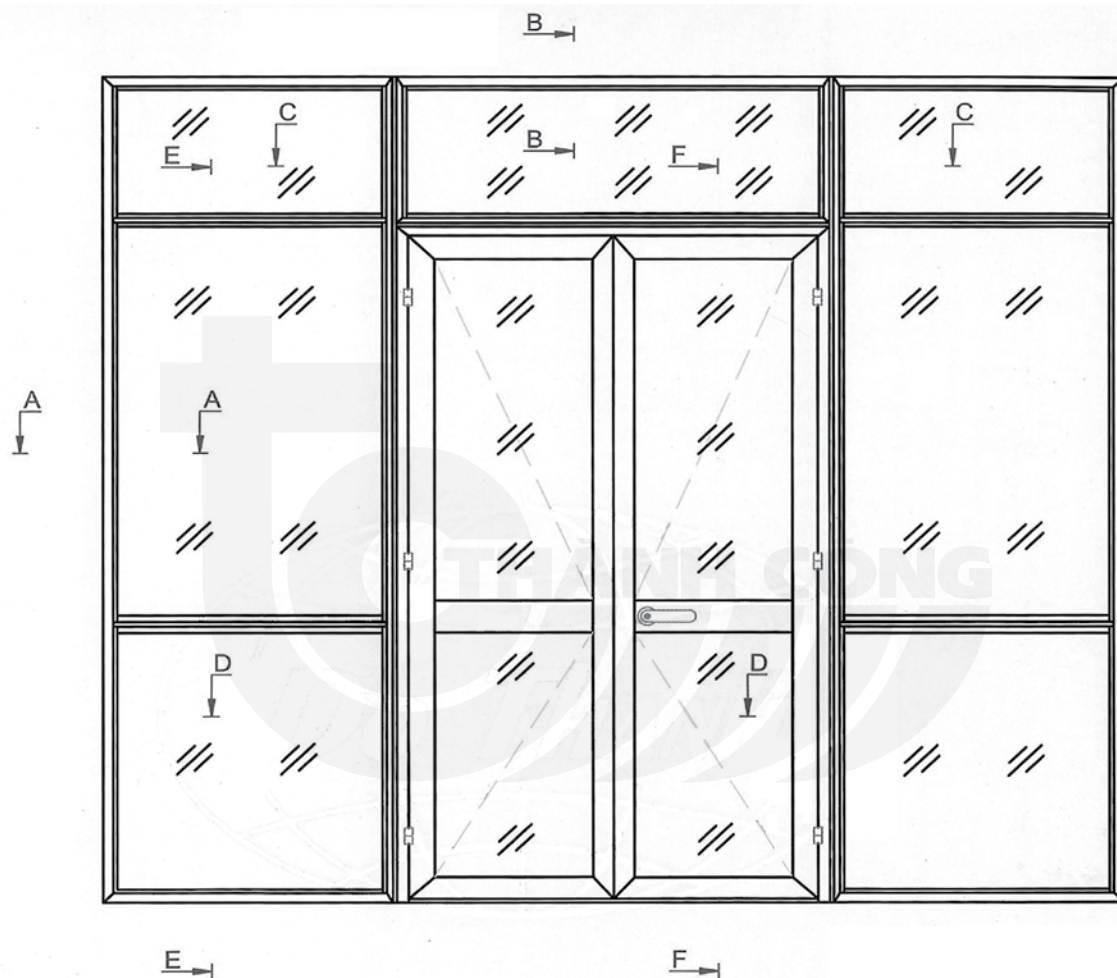


B-B

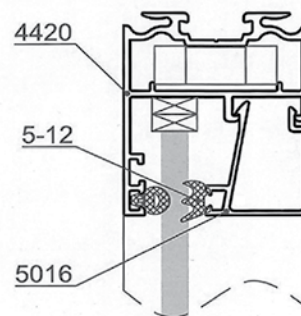
KẾT CẤU VÁCH NGĂN - NHÓM 4400
SHOP FRONT ASSEMBLY - SERIES 4400



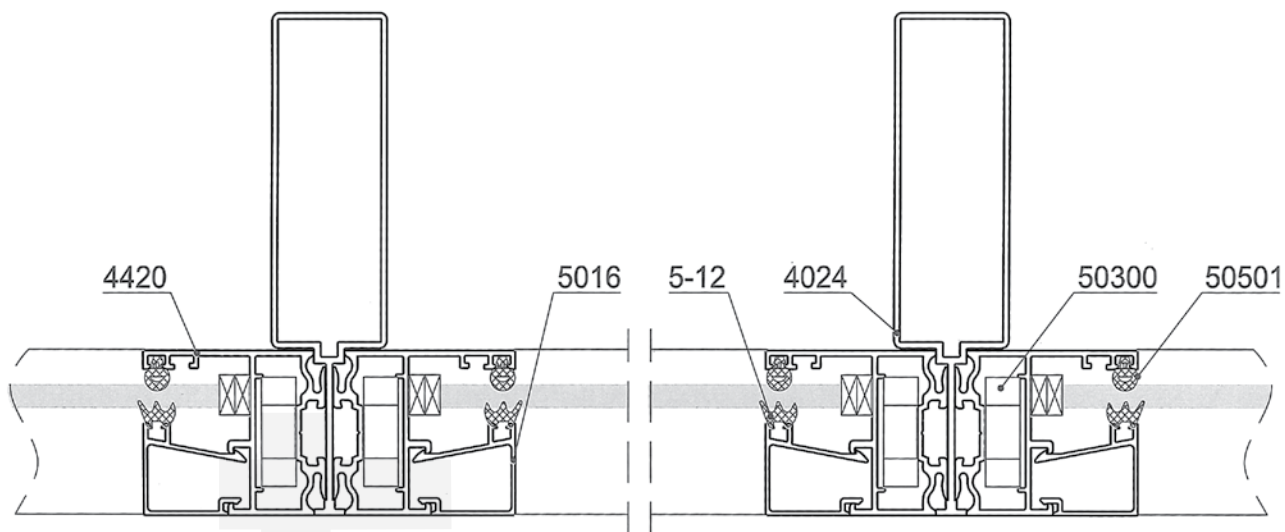
KẾT CẤU CỬA ĐI MỞ 2 CÁNH LIỀN VÁCH- NHÓM 4400
DOOR 2 LEAVES COMBINED WITH FIXED FRAME - SERIES 4400



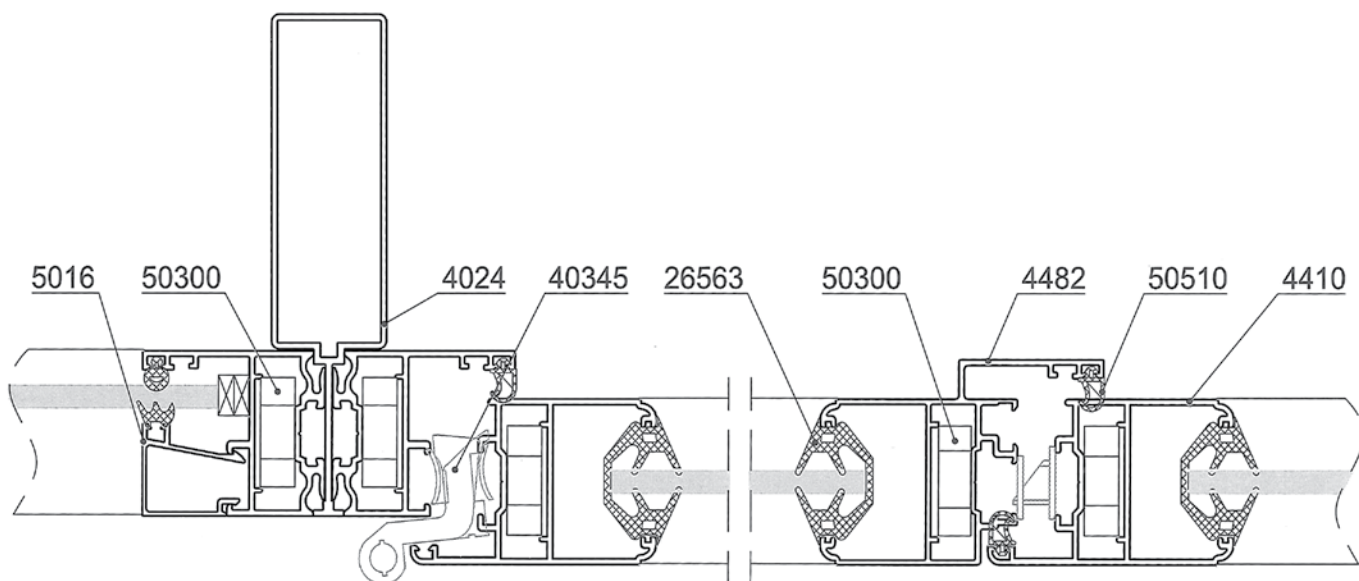
A-A



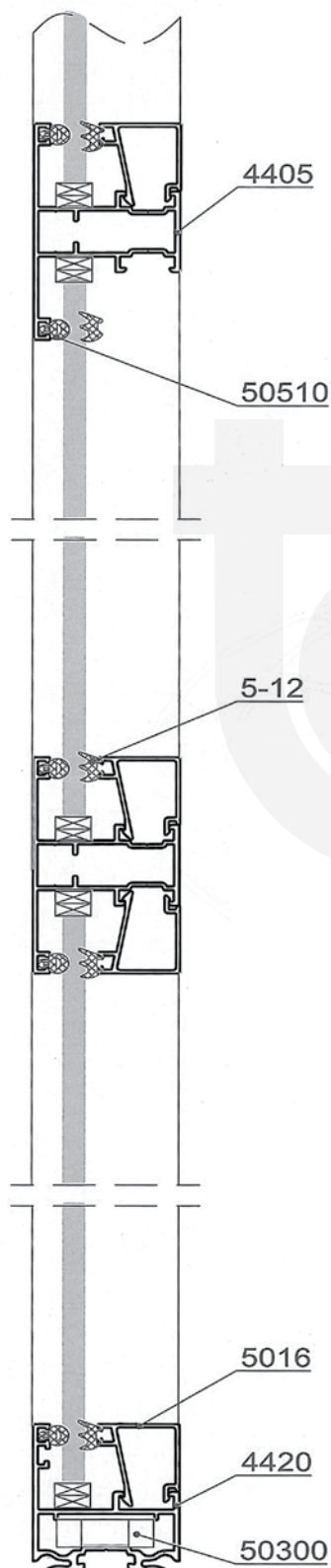
B-B



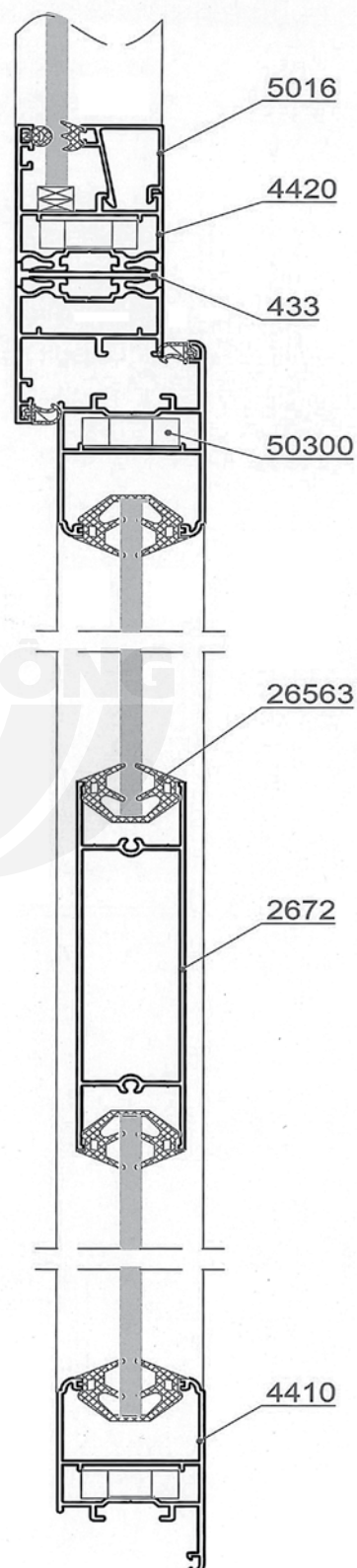
C-C



D-D



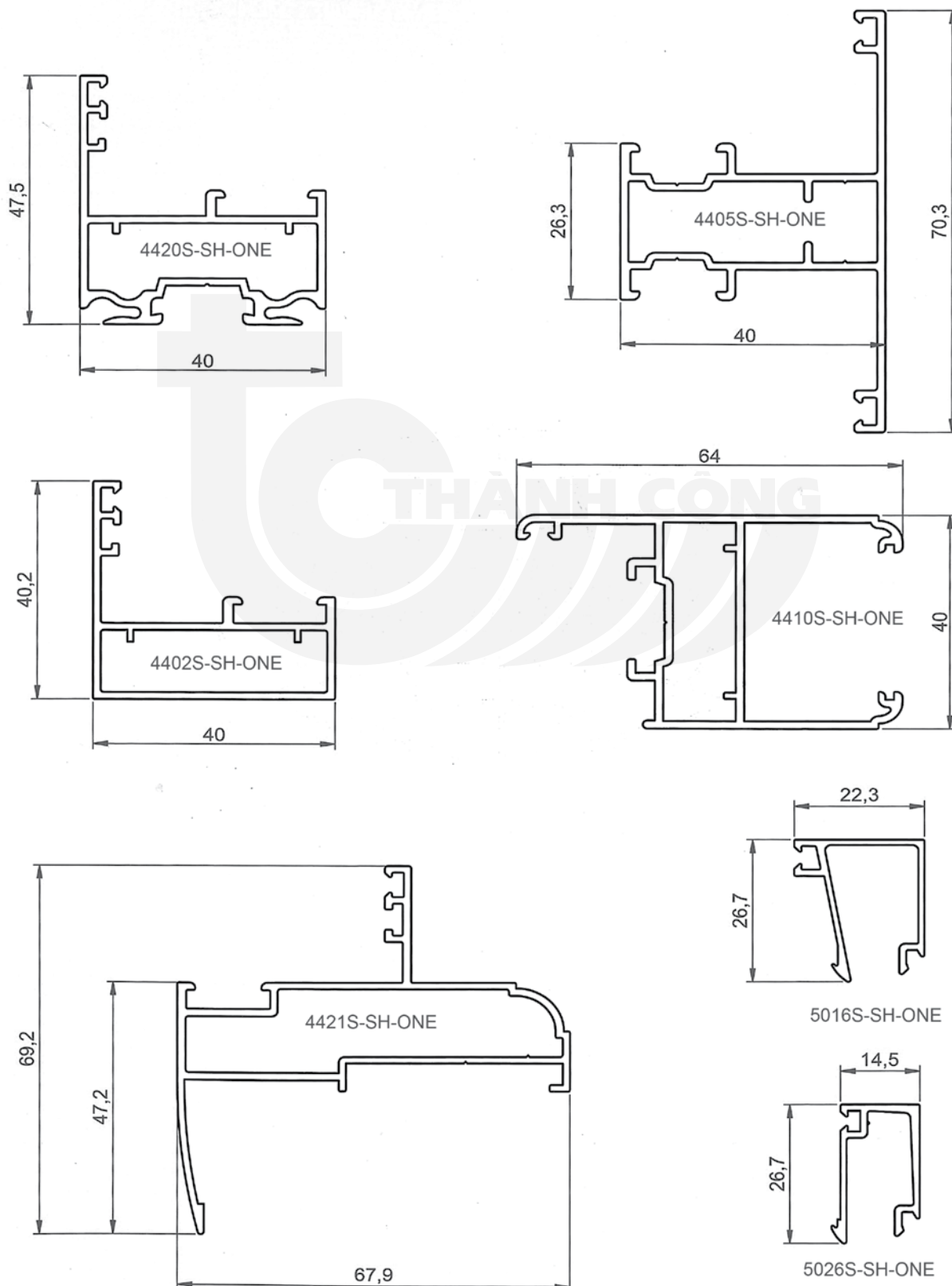
E-E

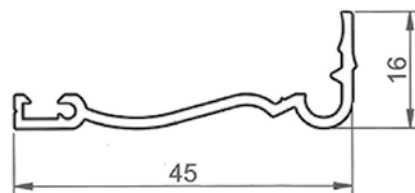
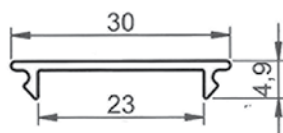
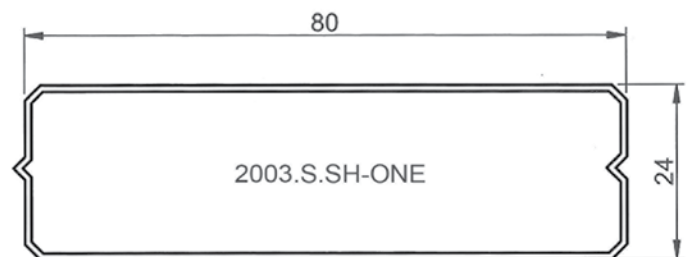
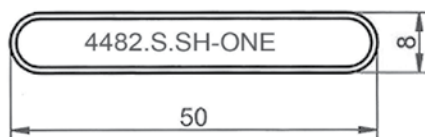
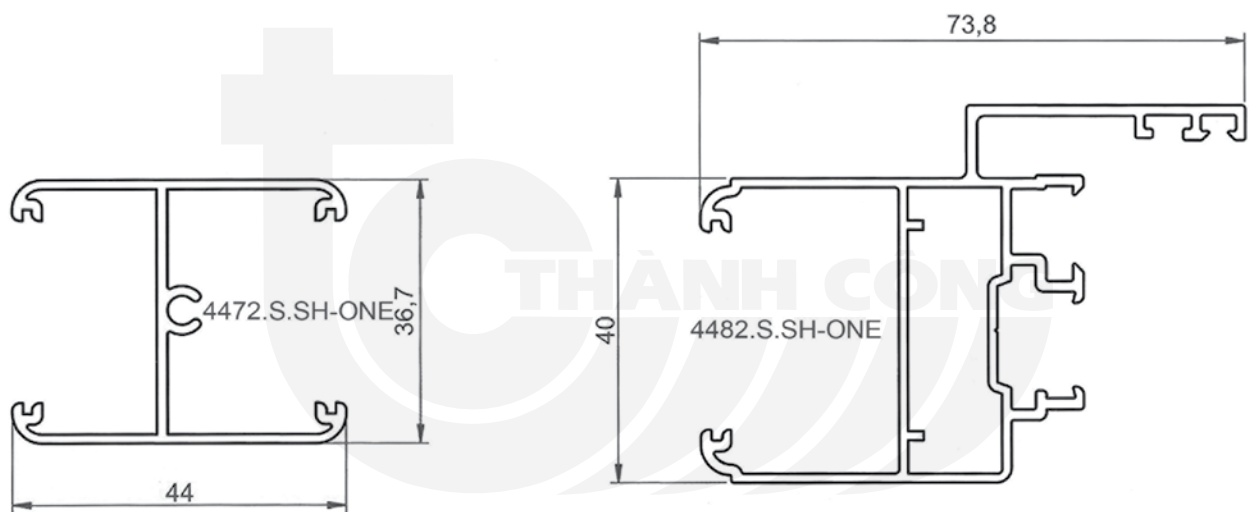
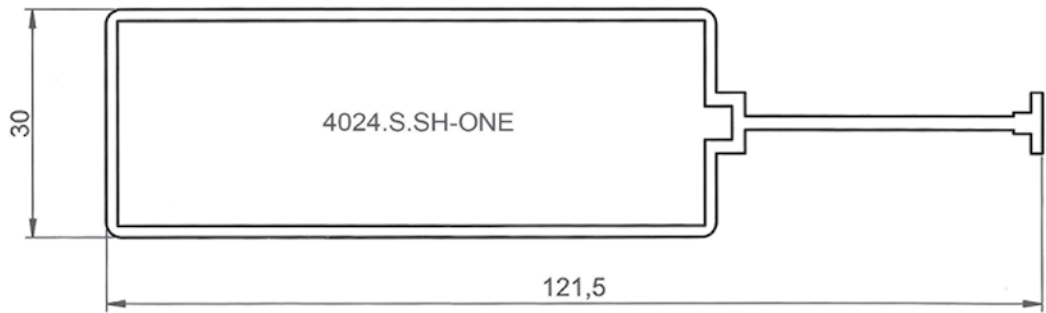


F-F

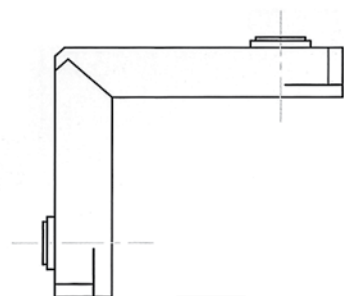
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH - NHÓM 4400

PROFILES - SERIES 4400

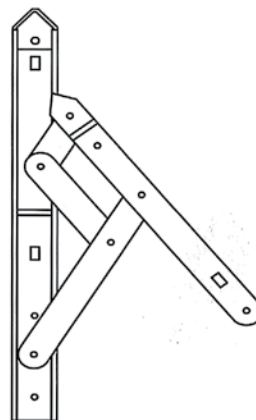




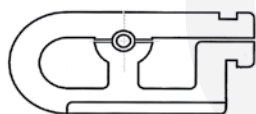
PHỤ KIỆN SỬ DỤNG CHO NHÓM 4400
ACCESSORIES FOR SERIES 4400



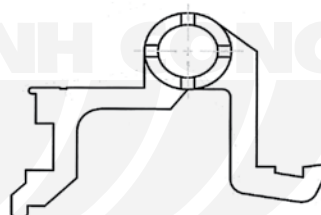
Ke góc 50300



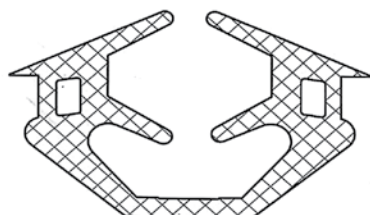
Bản lề chữ A



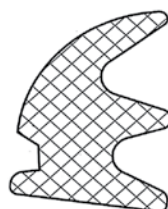
Cầu nối 40317



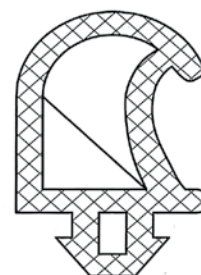
Bản lề 40345



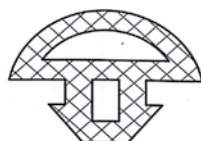
Gioăng 26563(26561)



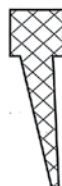
Gioăng 5-12



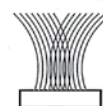
Gioăng 50510



Gioăng 50501



Gioăng F54



Phốt lông

Công ty Cổ phần SX - XNK Thành Công
Nhà phân phối nhôm thanh hàng đầu Việt Nam



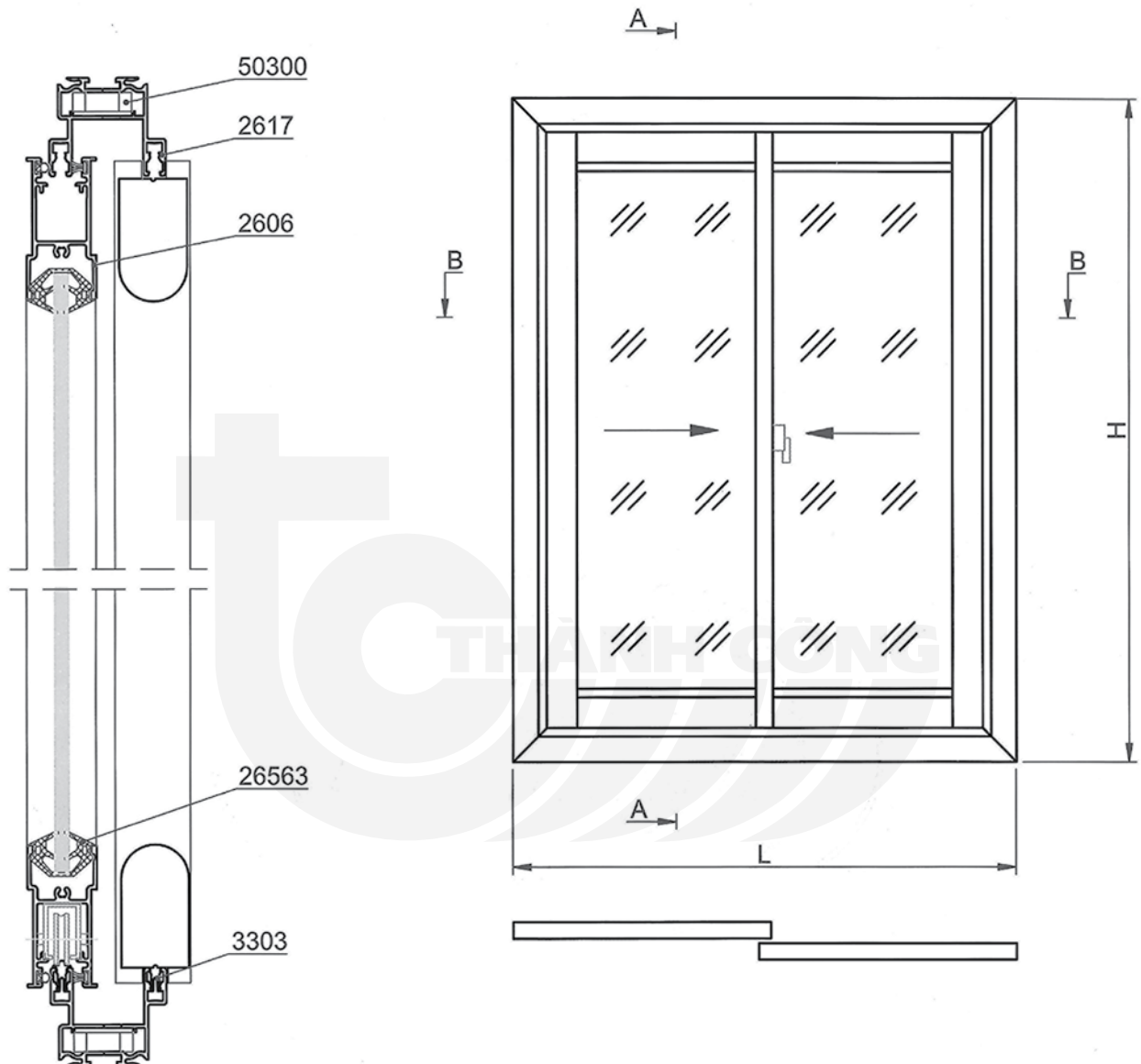
SỰ SANG TRỌNG CHO NGÔI NHÀ CỦA BẠN



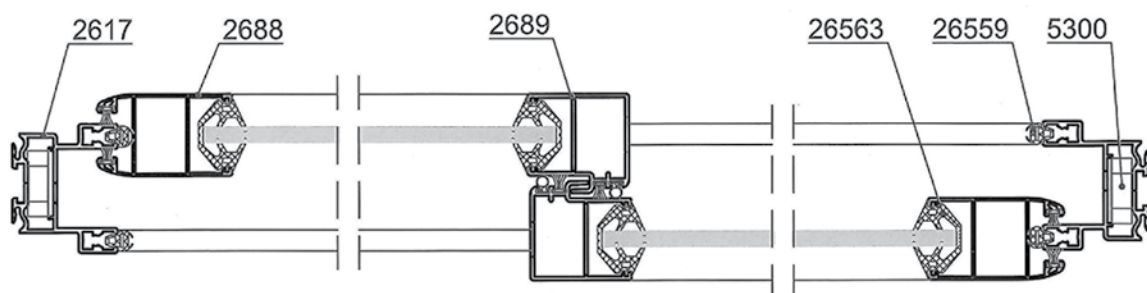
KẾT CẤU CỬA SỔ LÙA - NHÓM 2600
SLIDING WINDOW ASSEMBLE - SERIES 2600



Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
2606	4	Thanh ngang cánh	90°	L/2 - 33
2617	2	Thanh khung bao đứng	45°	H
2617	2	Thanh khung bao ngang	45°	L
2688	2	Đổ đứng trơn	90°	H - 73
2689	2	Đổ đứng móc	90°	H - 73
3303	2	Ray	90°	L - 87



A-A



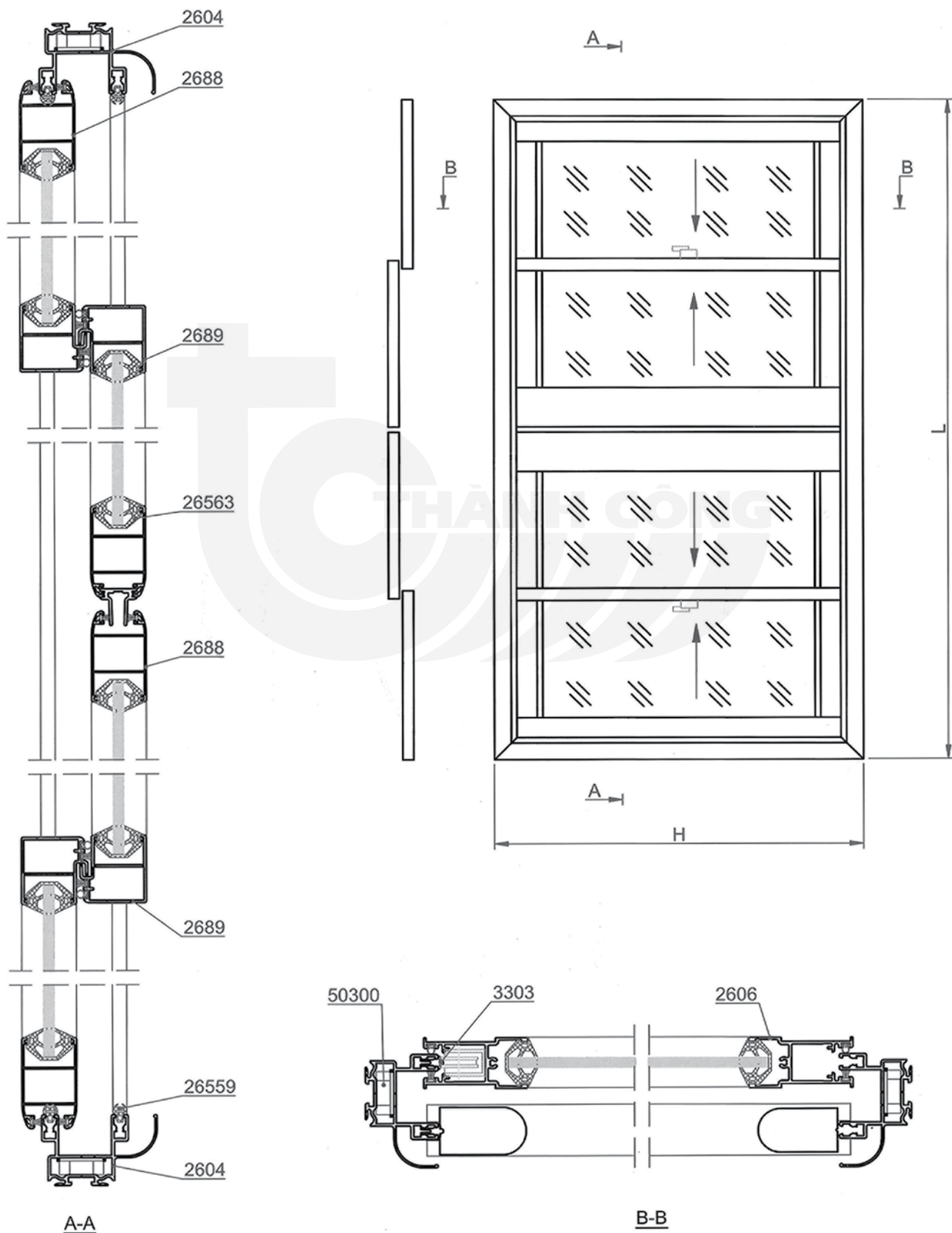
B-B

KẾT CẤU CỬA SỔ LÙA - NHÓM 2600

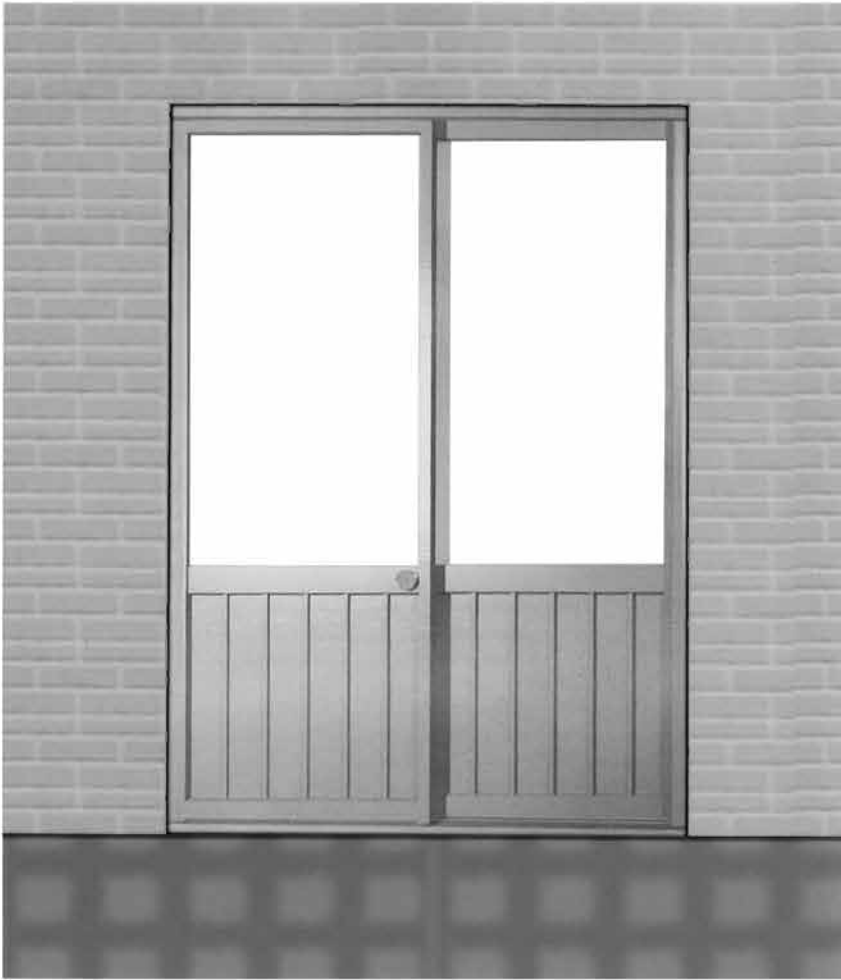
SLIDING WINDOW ASSEMBLE - SERIES 2600



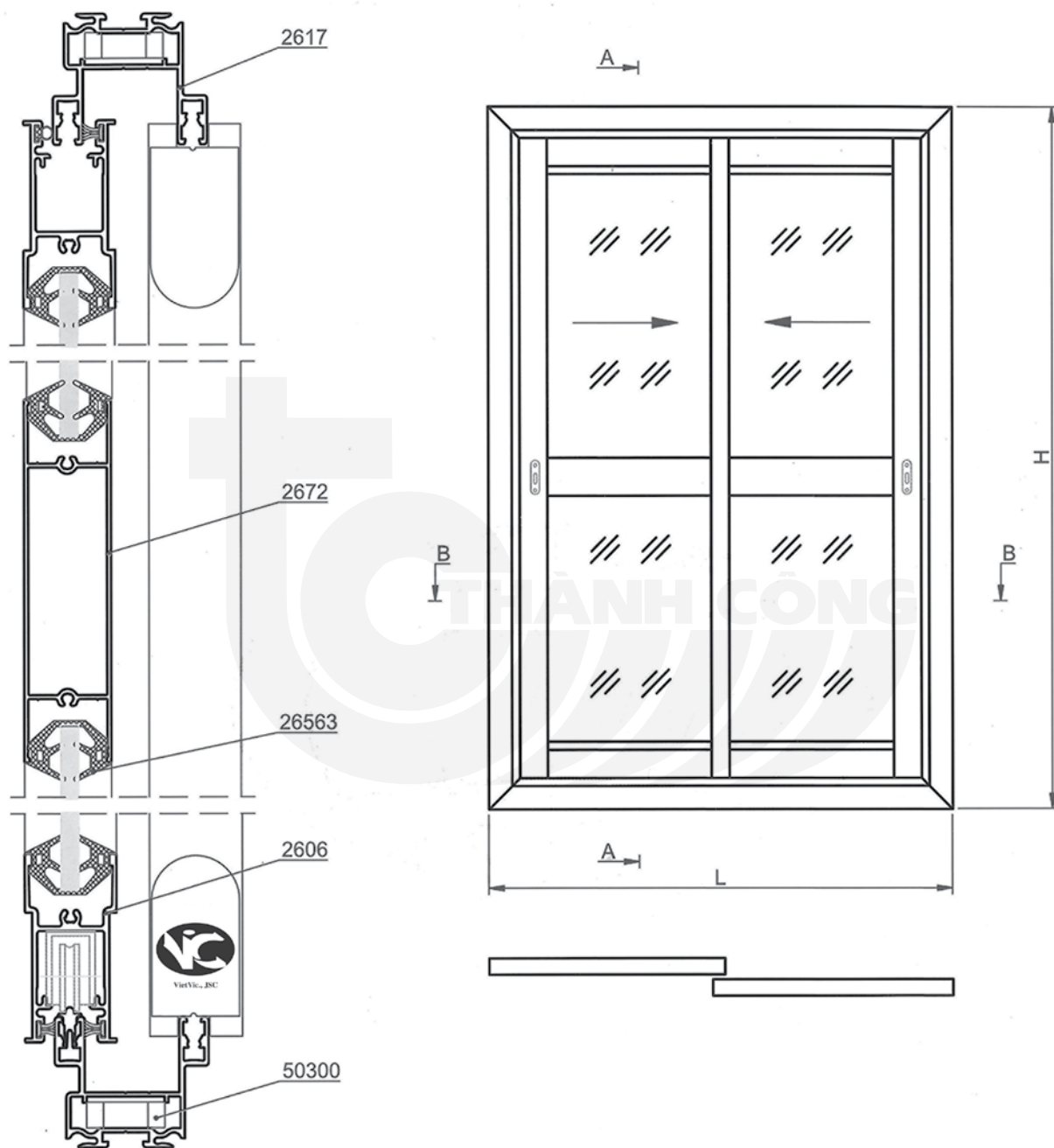
Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
2606	8	Thanh ngang cánh	90°	L/4 - 17
2604	2	Thanh khung bao	45°	L
2604	2	Thanh khung bao đứng	45°	H
2688	4	Đổ đứng trơn	90°	H - 73
2689	4	Đổ đứng móc	90°	H - 73
3303	2	Ray	90°	L - 87
2612	1	Thanh sập	90°	H - 73



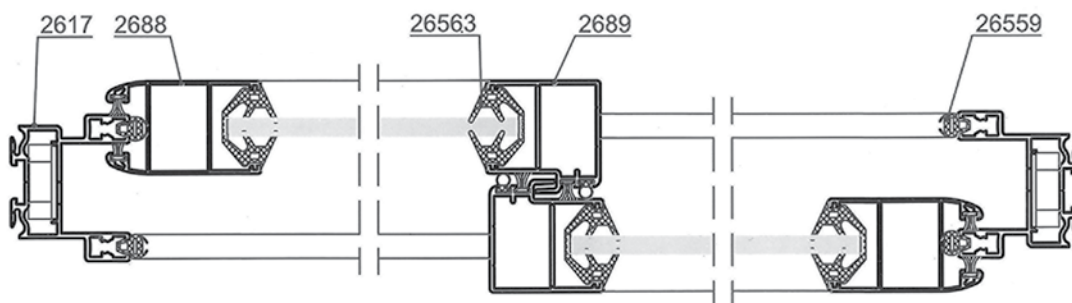
KẾT CẤU CỬA ĐI LÙA - NHÓM 2600
 SLIDING DOOR ASSEMBLE - SERIES 2600



Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
2606	4	Thanh ngang cánh	90°	L/2 - 33
2617	2	Thanh khung bao	45°	H
2617	2	Thanh khung bao đứng	45°	L
2688	4	Đổ đứng trơn	90°	H - 73
2689	2	Đổ đứng móc	90°	H - 73
3303	2	Ray	90°	L - 87
2672	2	Thanh ngang giữa	90°	L/2 - 33
2612	1	Thanh sập	90°	H -73



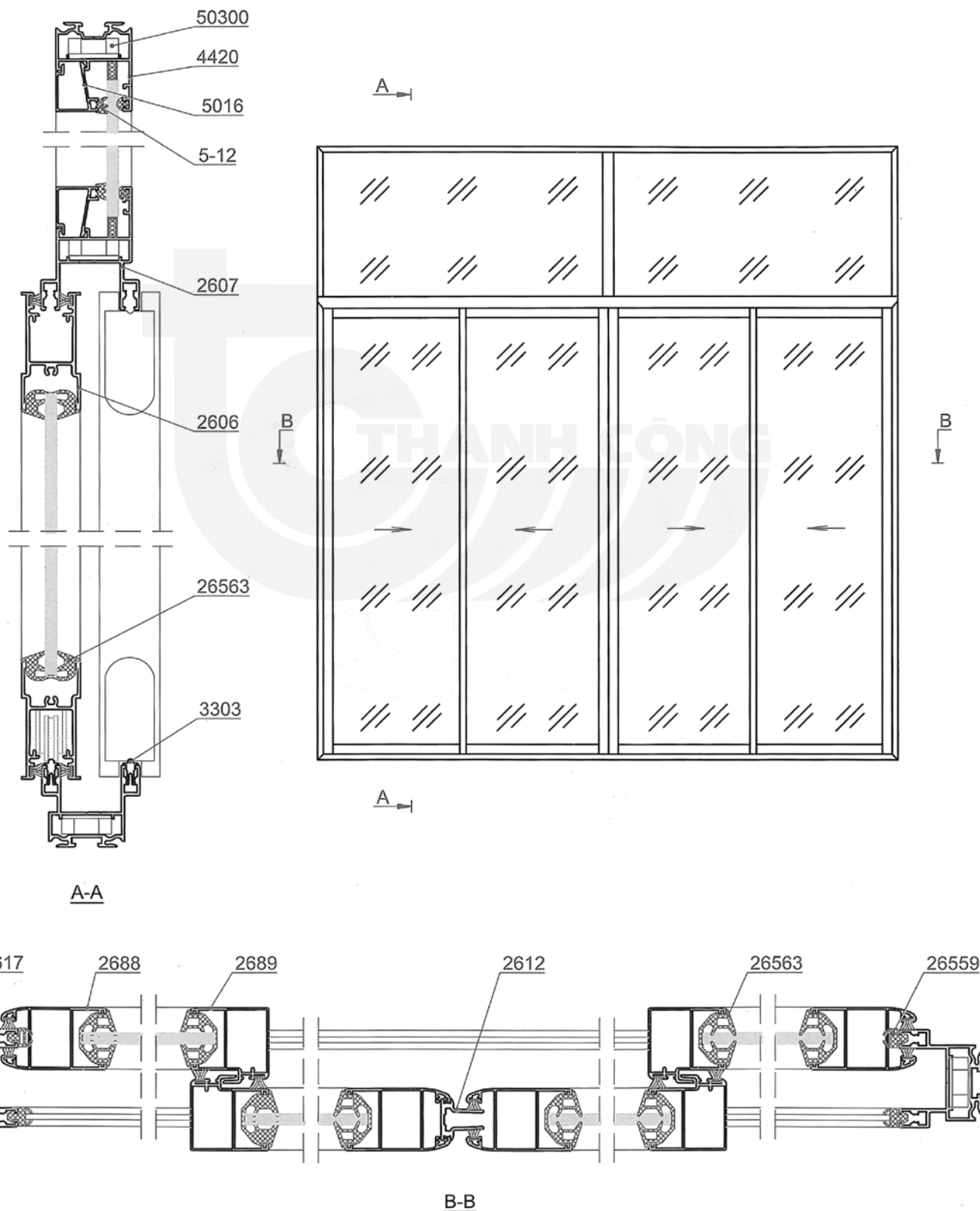
A-A



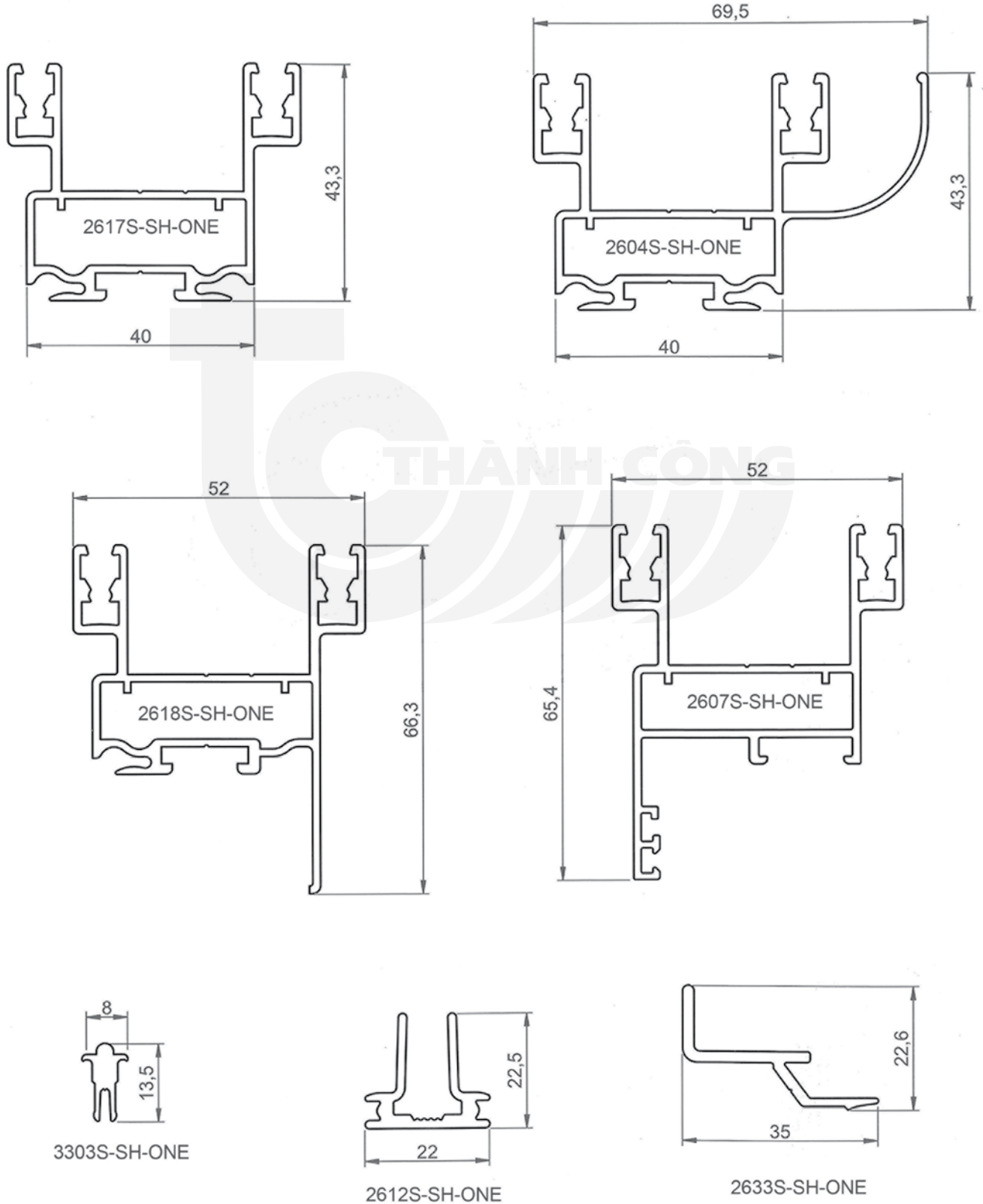
B-B

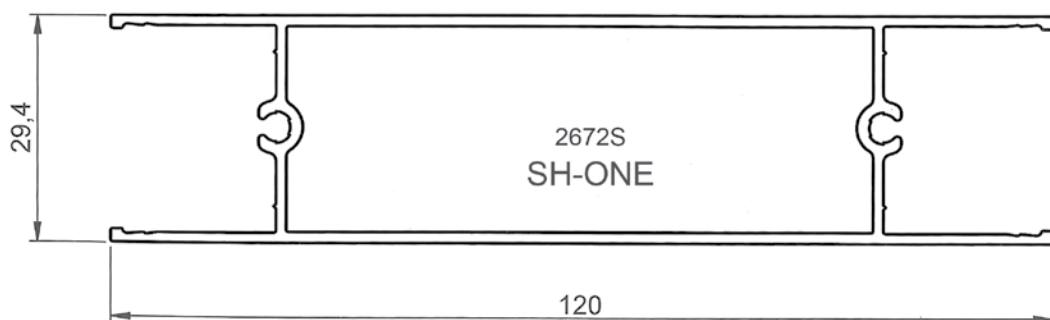
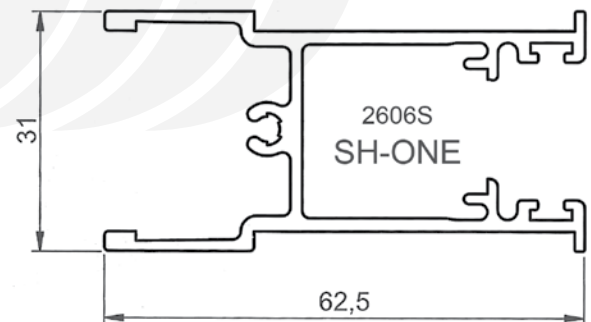
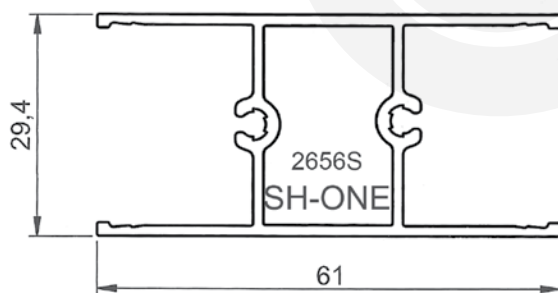
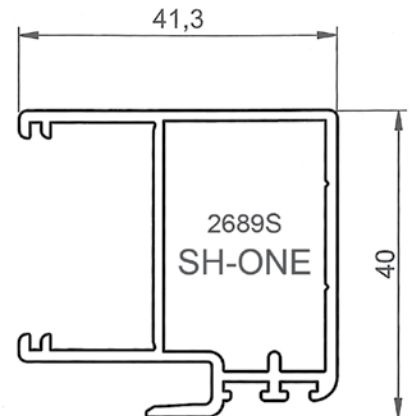
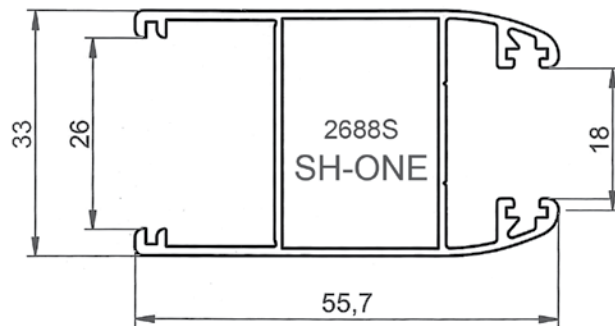
KẾT CẤU CỬA LÙA LIỀN VÁCH - NHÓM 2600 VÀ 4400

SLIDING WITH FIXED FRAME - SERIES 2600 AND 4400

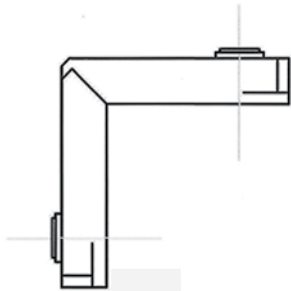


HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH - NHÓM 2600
PROFILES - SERIES 2600

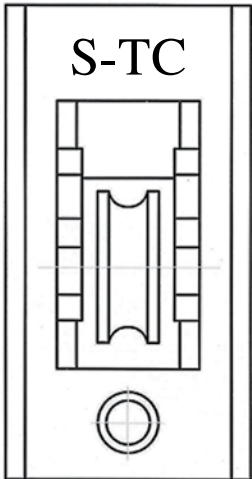




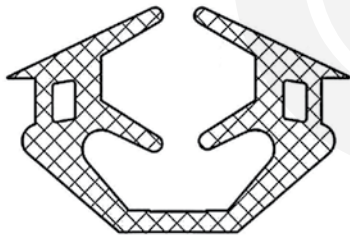
PHỤ KIỆN SỬ DỤNG CHO NHÓM 2600
ACCESSORIES FOR SERIES 2600



Ke góc 50300



Bánh xe nhựa



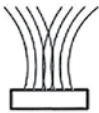
Gioăng 26563(26561)



Gioăng ống



Gioăng 26559



Phốt lông

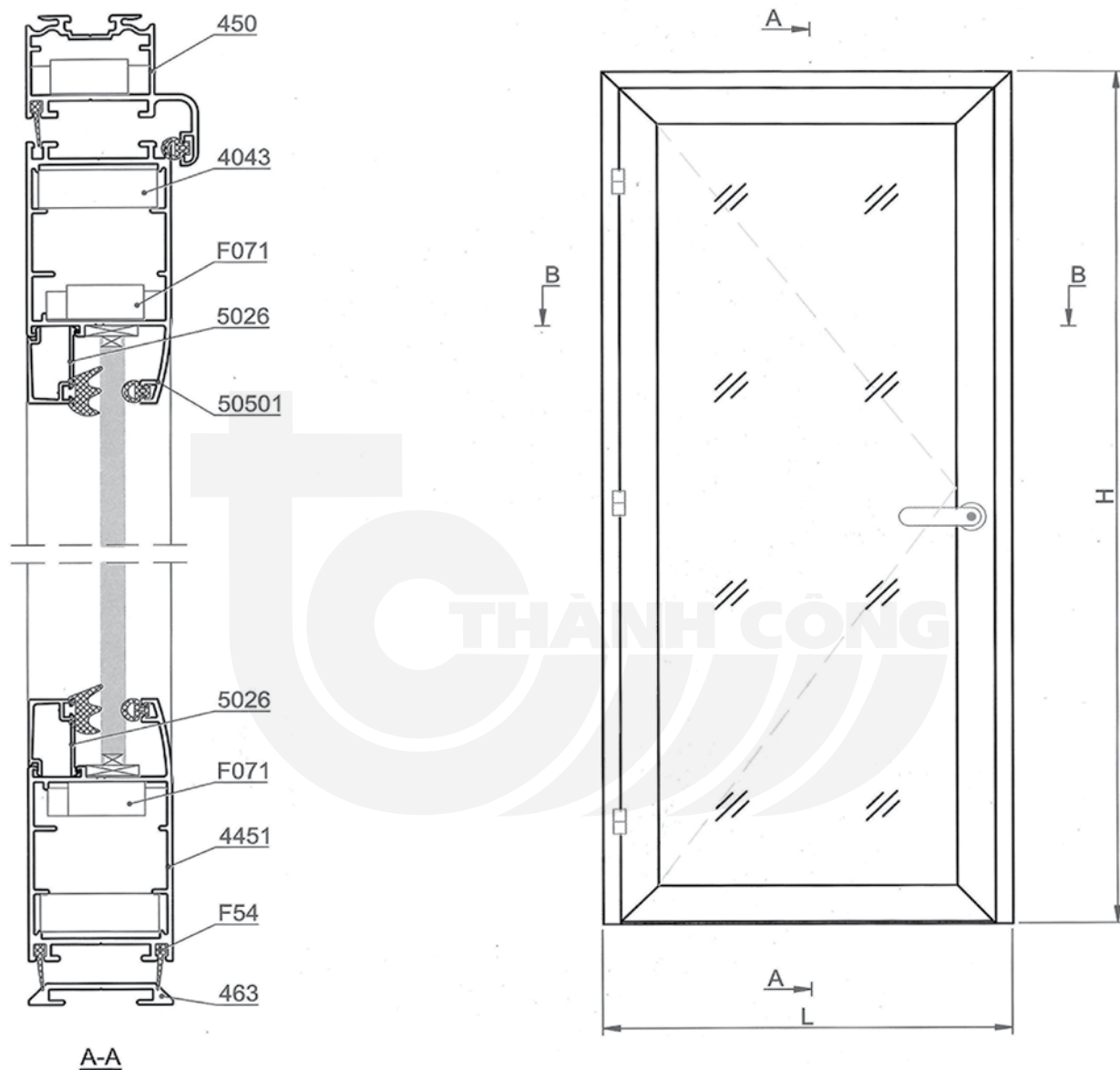


Nắp nhựa an toàn

KẾT CẤU CỬA ĐI CÁCH MỞ - NHÓM 450
 CASEMENT DOOR ASSEMBLE - SERIES 450



Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
450	1	Thanh ngang khung bao	45°	L
450	2	Đổ đứng khung bao	45°/90°	H
4451	2	Thanh ngang cánh	45°	L - 85
4451	2	Đổ đứng cánh	45°	H - 52
5026	2	Thanh sập ngang cánh	90°	L - 213
5026	2	Thanh sập đứng cánh	90°	L - 225
4405	1	Thanh ngang giữa	90°	L - 106
463	1	Chân đế	90°	L - 51

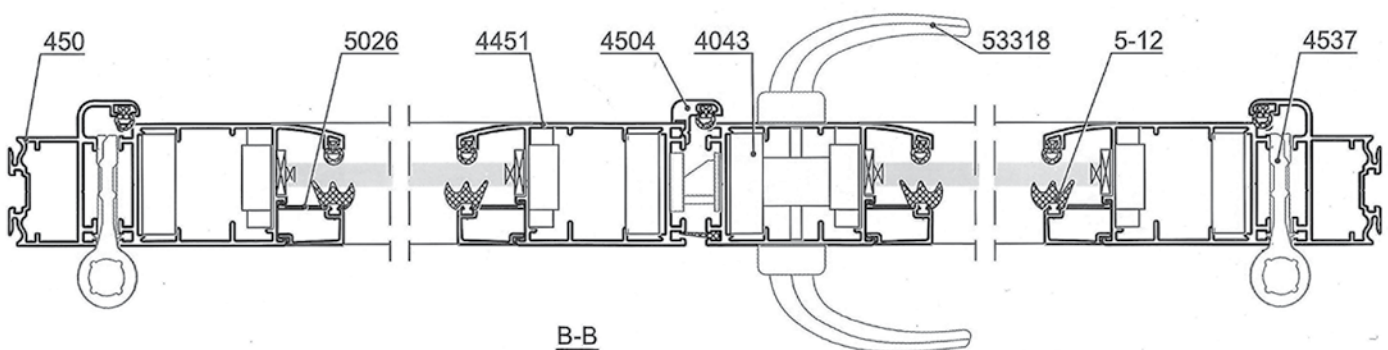
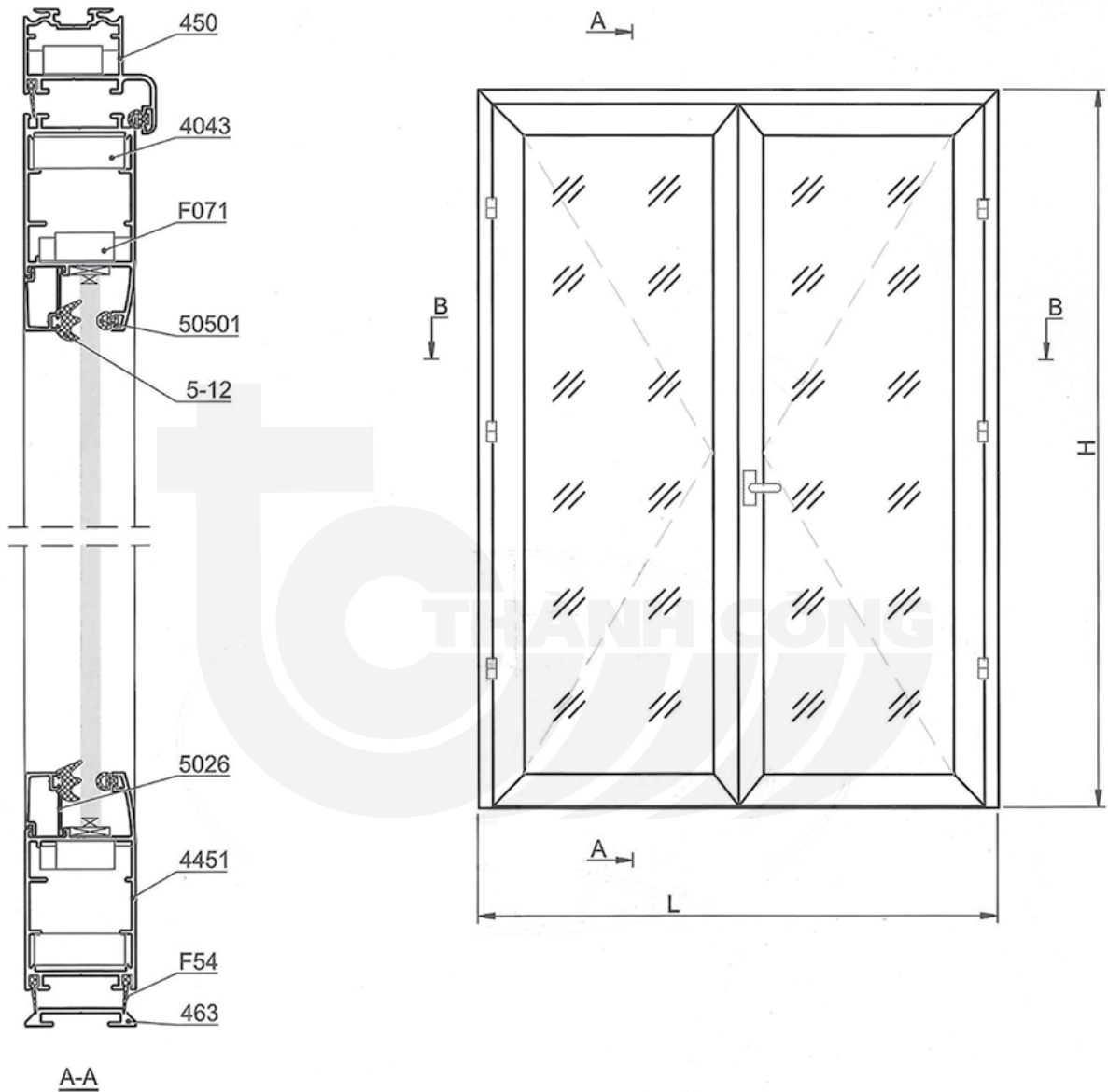


KẾT CẤU CỬA ĐI CÁCH MỞ - NHÓM 450

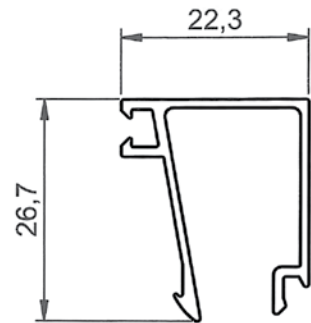
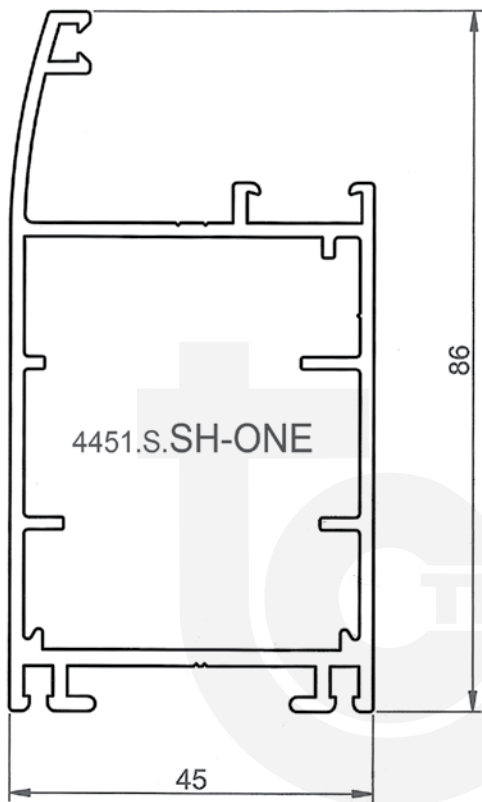
CASEMENT DOOR ASSEMBLE - SERIES 450



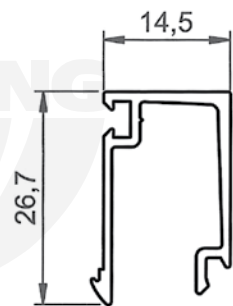
Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
450	1	Thanh ngang khung bao	45°	L
450	2	Đố đứng khung bao	45°/90°	H
4451	4	Thanh ngang cánh	45°	L/2 - 47
4451	4	Đố đứng cánh	45°	H - 52
5026	4	Thanh sập ngang cánh	90°	L/2 - 175
5026	4	Thanh sập đứng cánh	90°	H - 225
4405	1	Đố đứng bổ xung	90°	H - 59
463	1	Chân đế	90°	L - 51



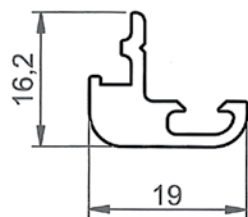
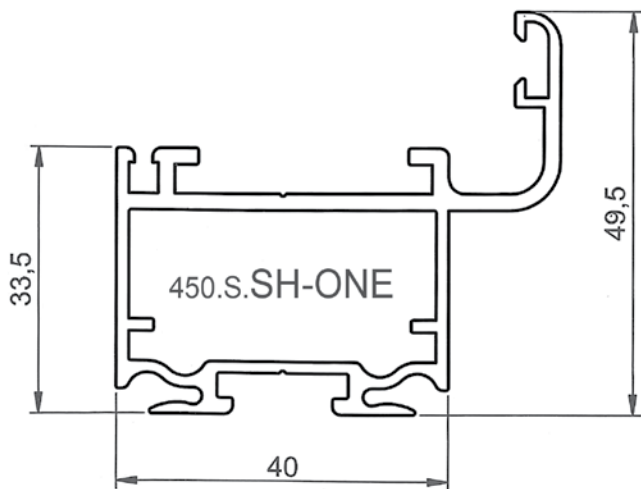
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH - NHÓM 450
PROFILES - SERIES 450



5016.S.SH-ONE

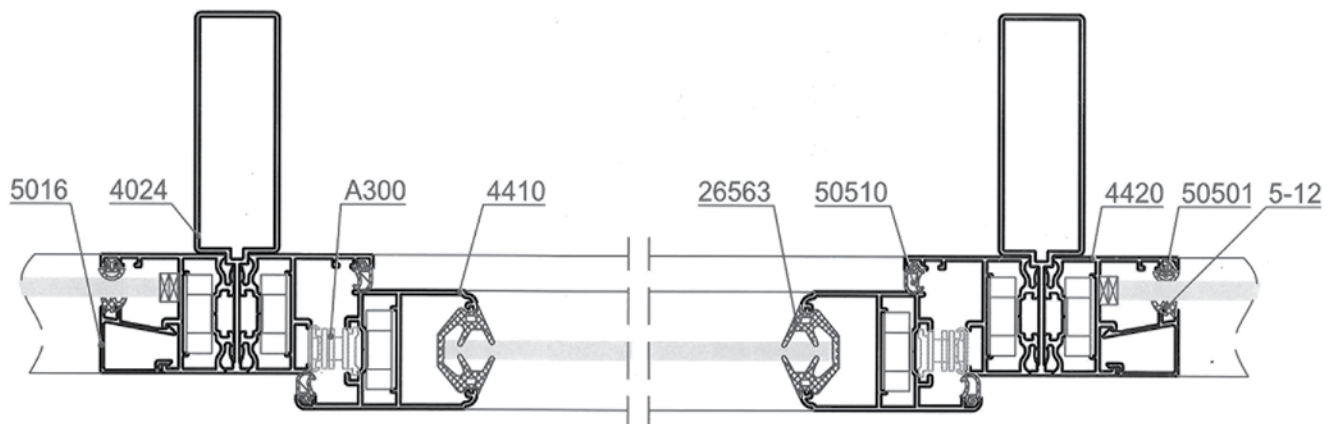
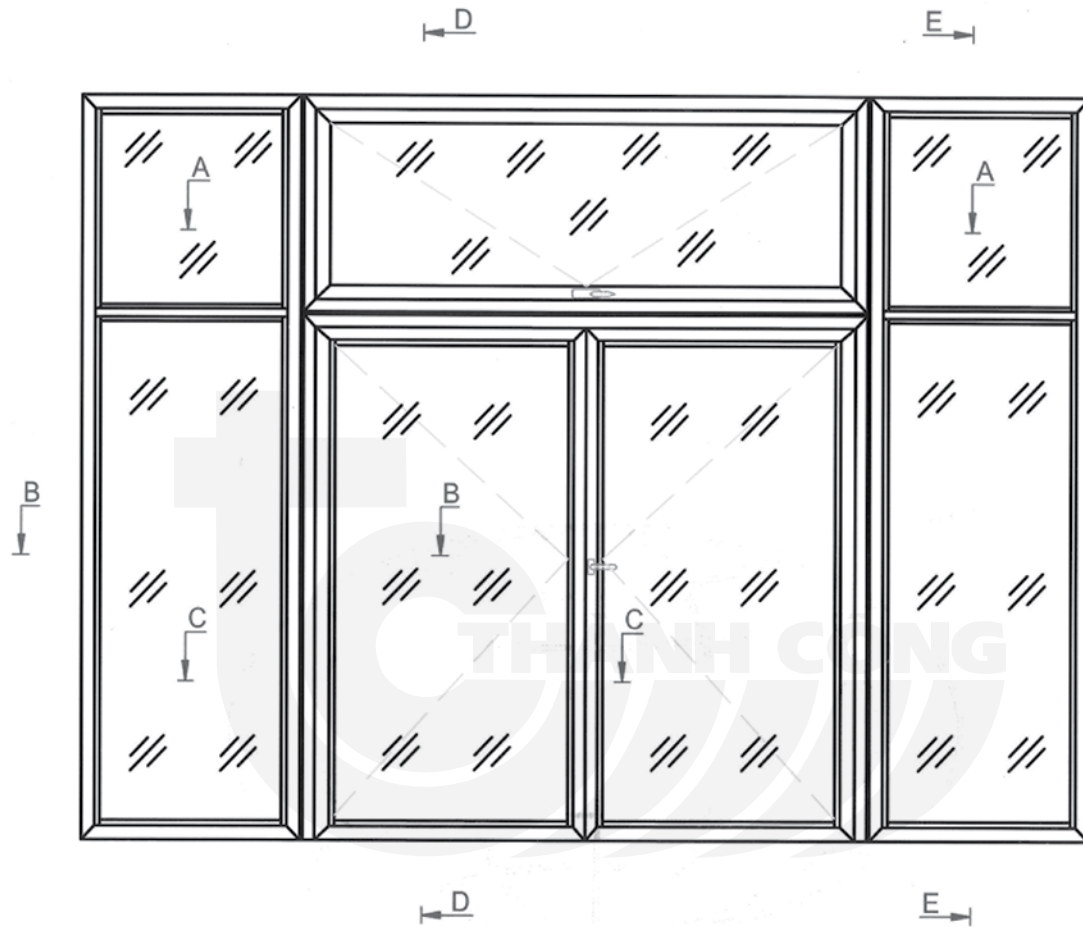


5026.S.SH-ONE

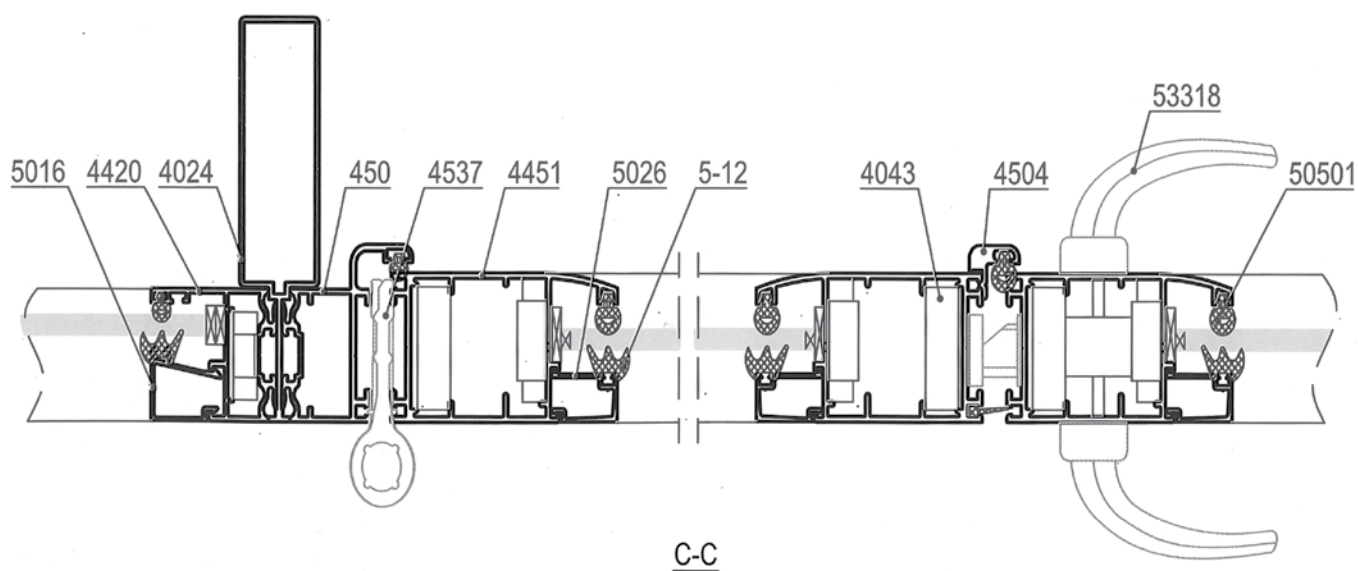
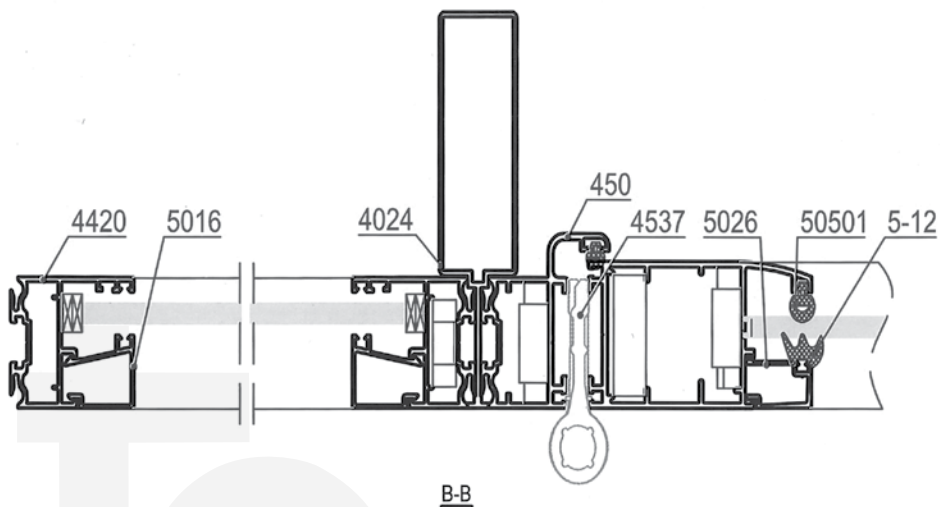


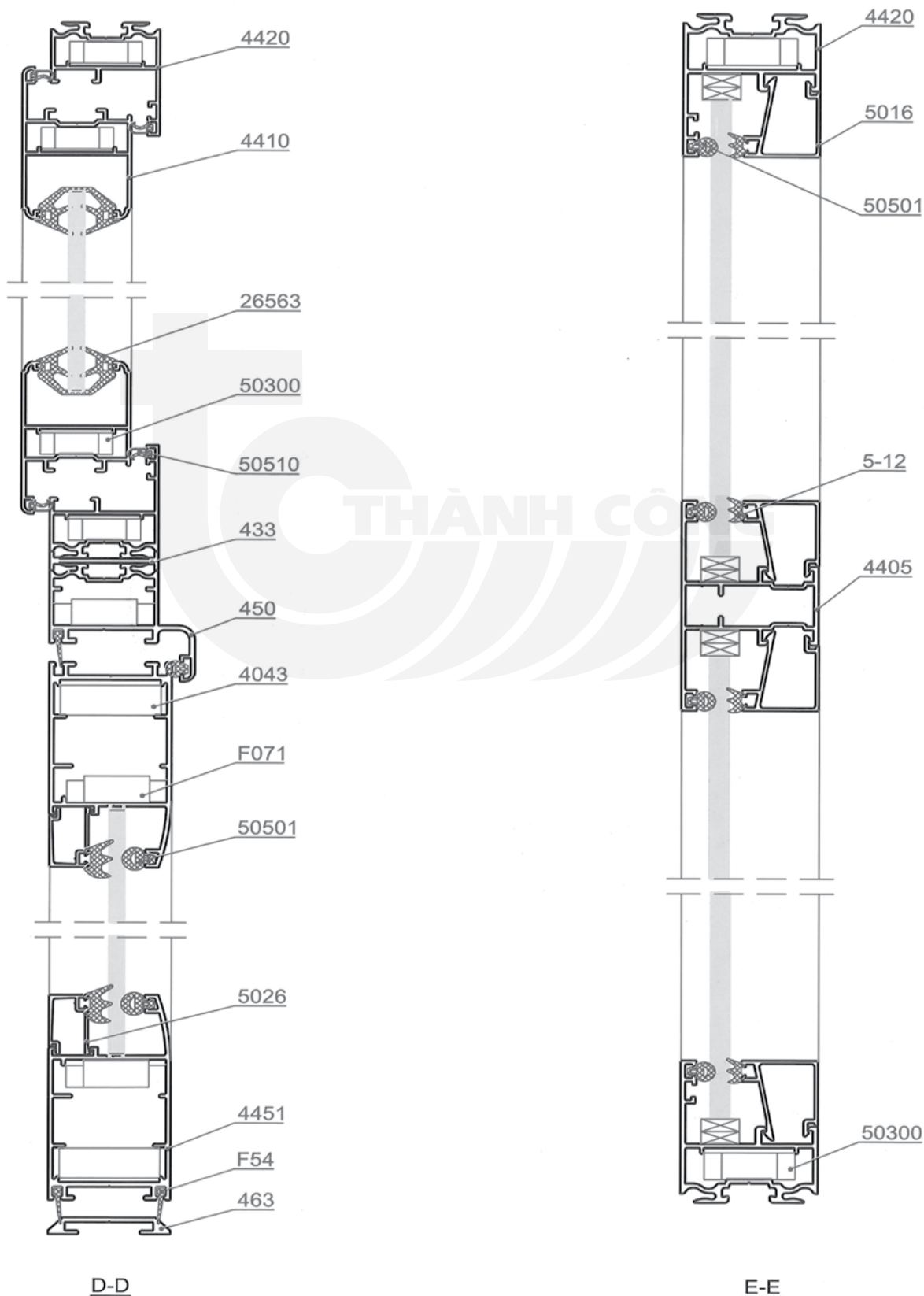
4504.S.SH-ONE

KẾT CẤU CỬA ĐI 2 CÁNH MỞ LIÊN VÁCH - NHÓM 450 VÀ 4400
DOOR 2 LEAVES COMBINED WITH FIXED FRAME - SERIES 450 AND 4400

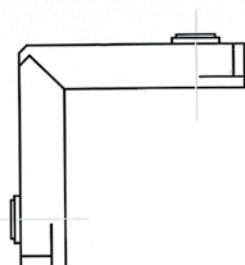


A-A

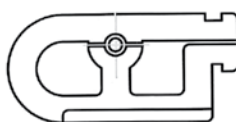




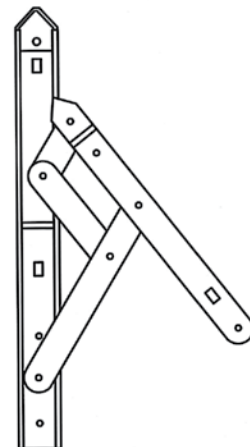
PHỤ KIỆN SỬ DỤNG CHO NHÓM 450
ACCESSORIES FOR SERIES 450



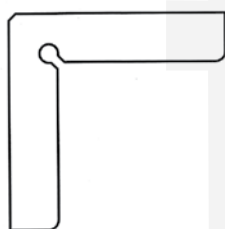
Ke góc 50300



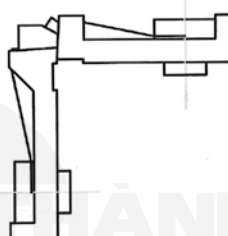
Cầu nối 40317



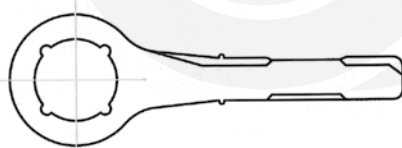
Bản lề chữ A



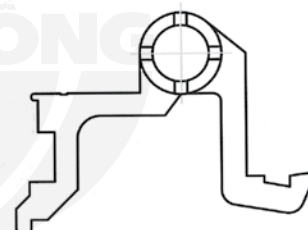
Ke tăng cứng 4043



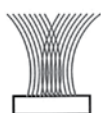
Ke góc F07i



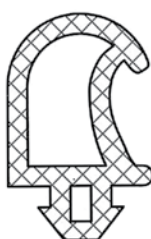
Bản lề 4537



Bản lề 40345



Phốt lông



Gioăng 50510



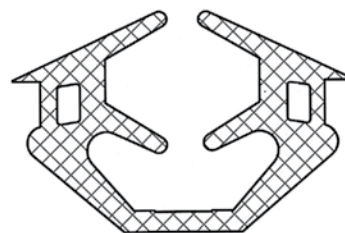
Gioăng 5-12



Gioăng 50501

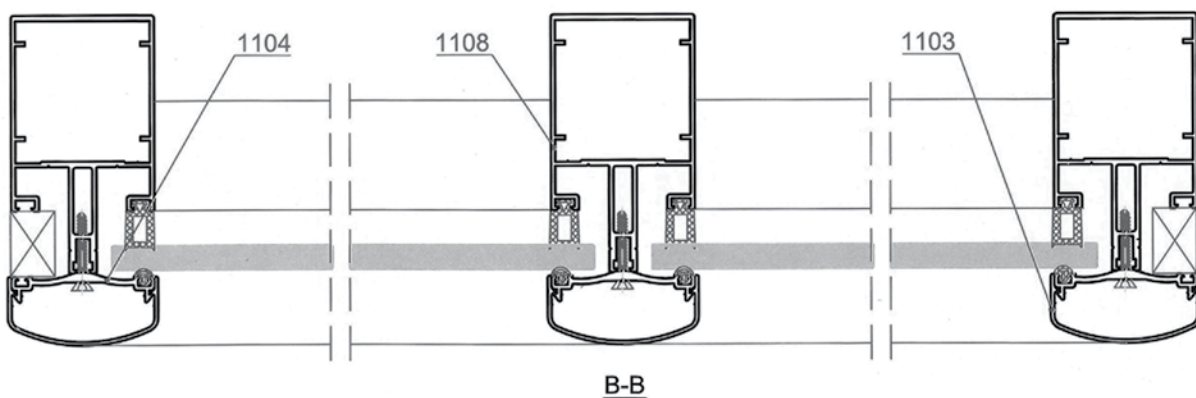
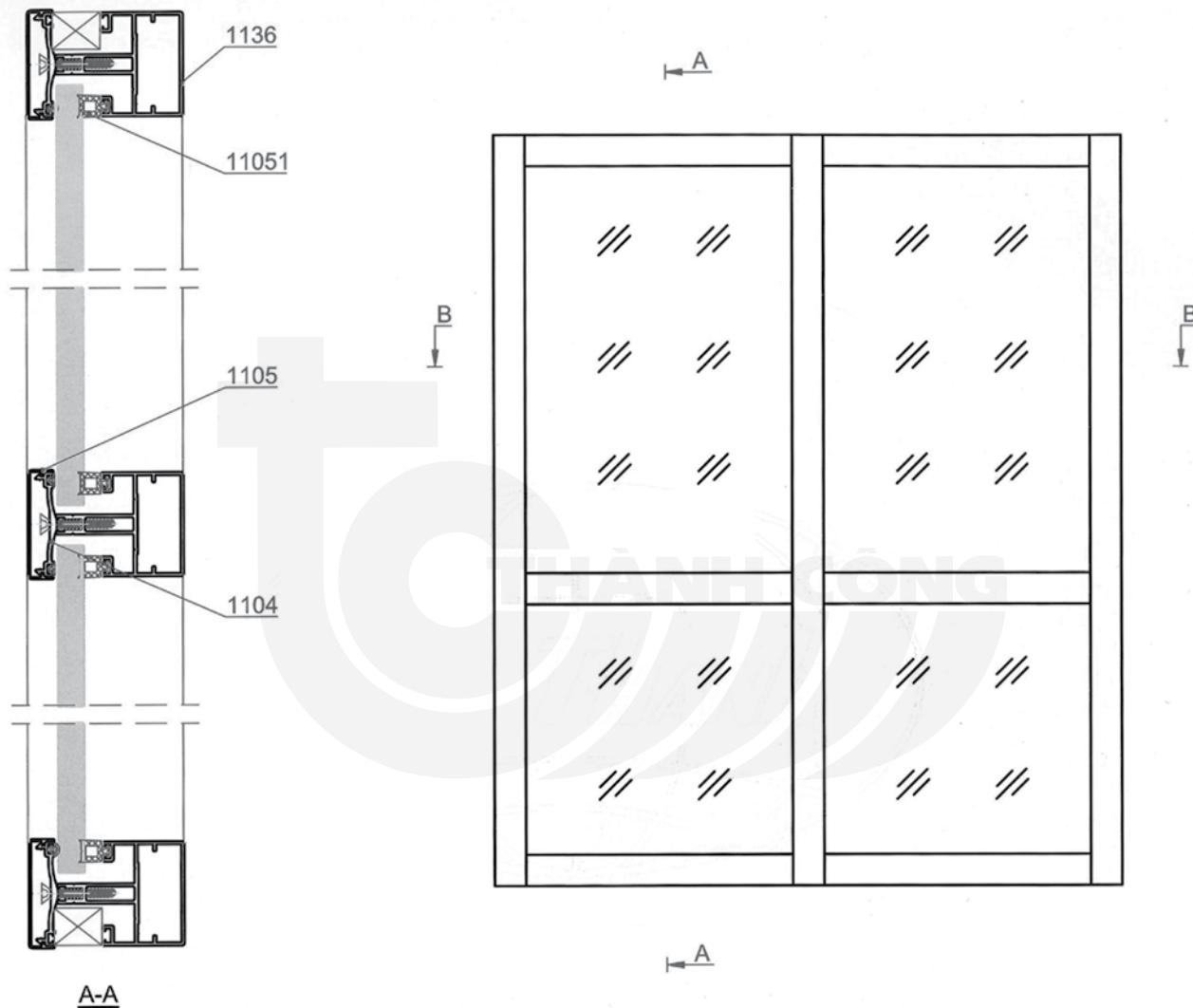


Gioăng F54



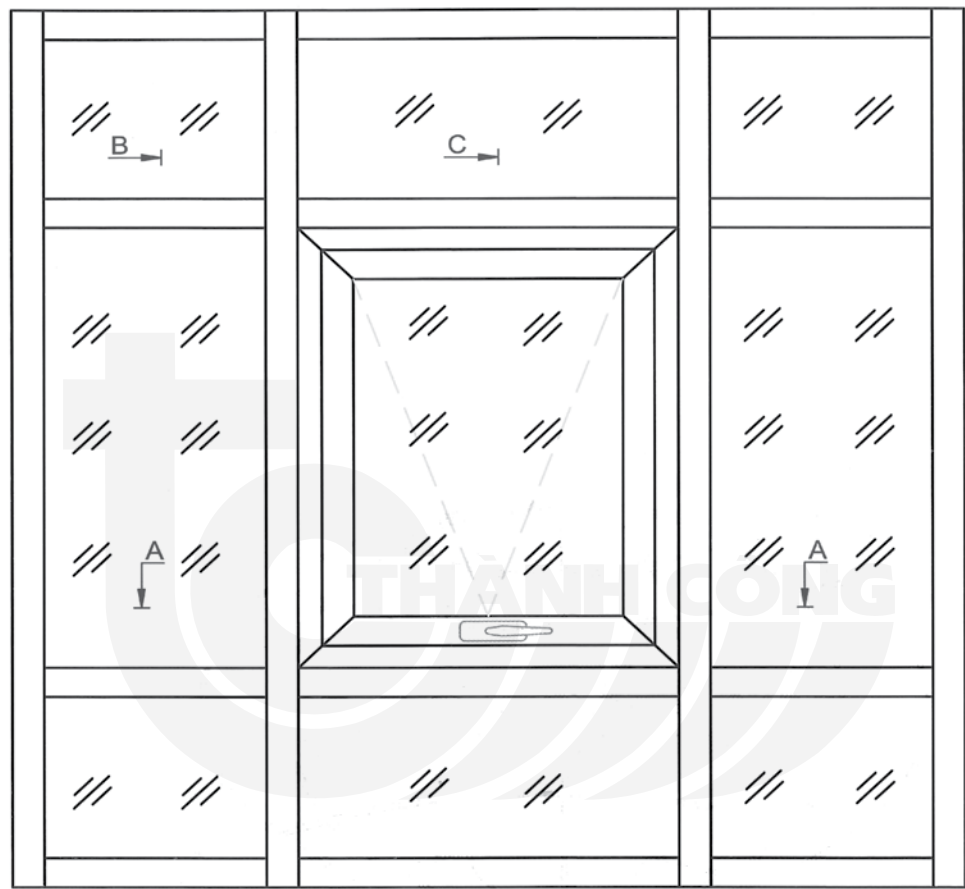
Gioăng 26563(26561)

KẾT CẤU VÁCH NGĂN - NHÓM 1100
SHOP FRONT ASSEMBLE - SERIES 1100



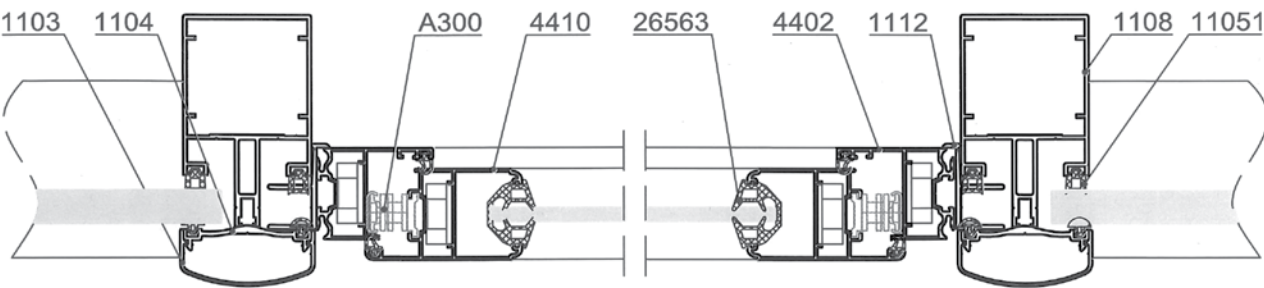
KẾT CẤU VÁCH NGĂN - NHÓM 1100 VÀ 4400

SHOP FRONT ASSEMBLE - SERIES 1100 AND 4400

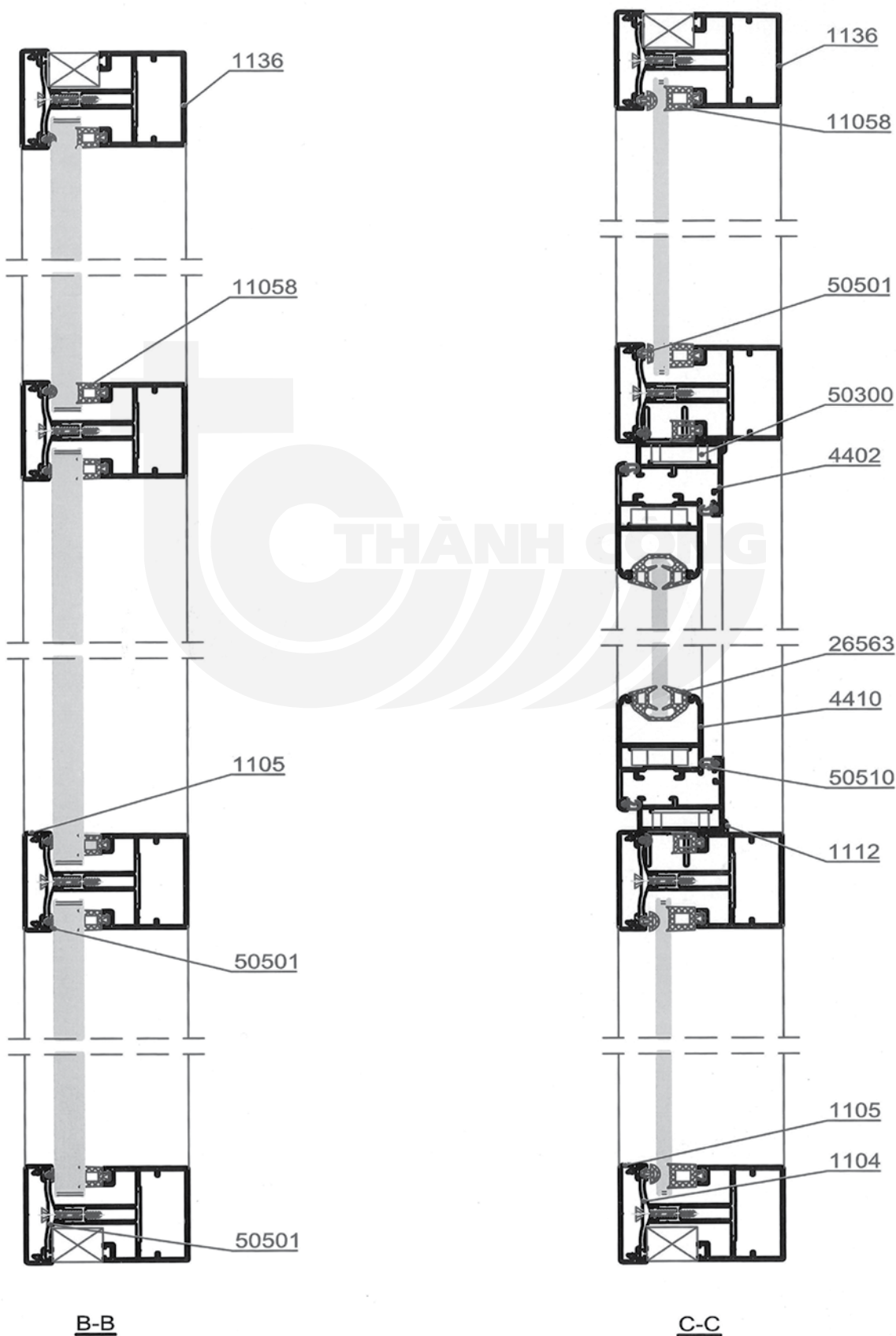


B

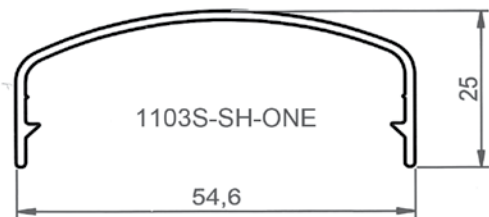
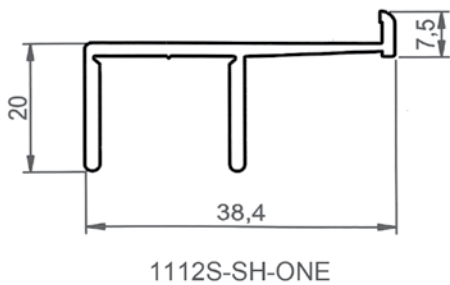
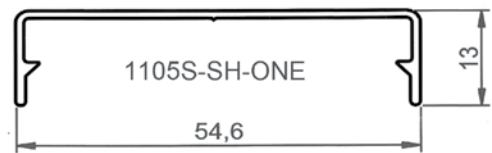
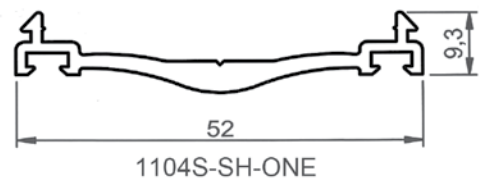
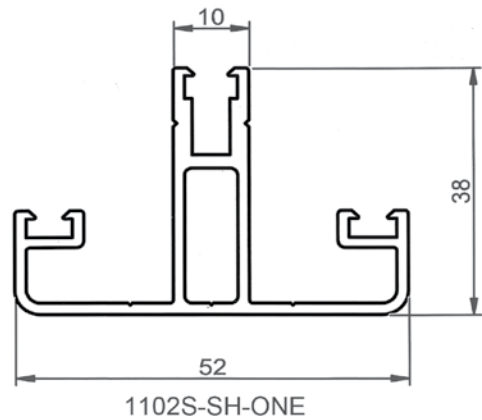
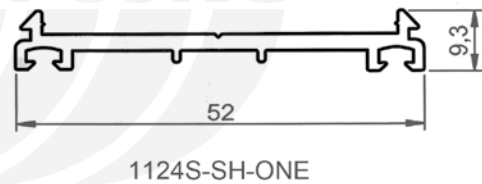
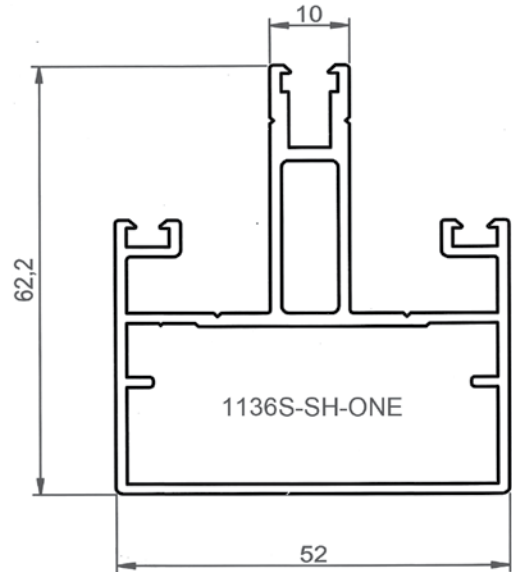
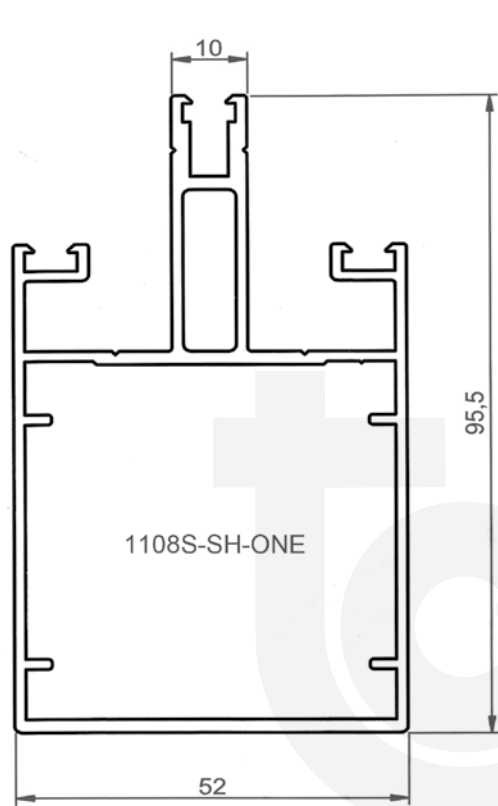
C



A-A



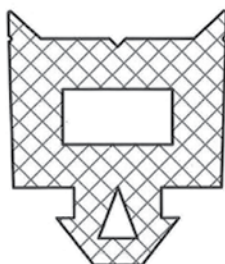
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH - NHÓM 1100
PROFILES - SERIES 1100



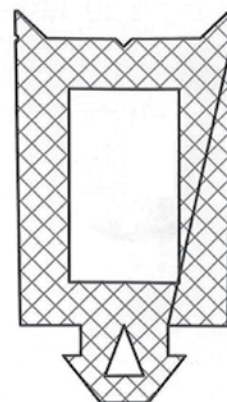
PHỤ KIỆN SỬ DỤNG CHO NHÓM 1100
ACCESSORIES FOR SERIES 1100



Gioăng 50501



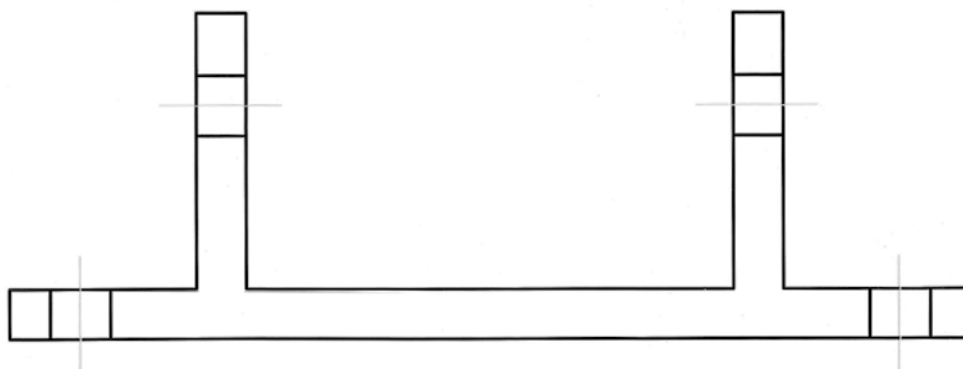
Gioăng 11051



Gioăng 11058

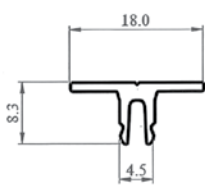
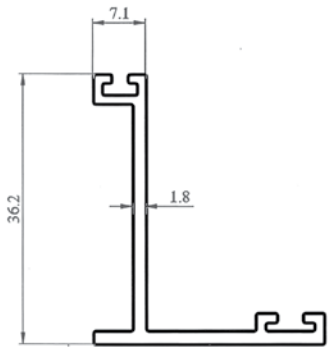
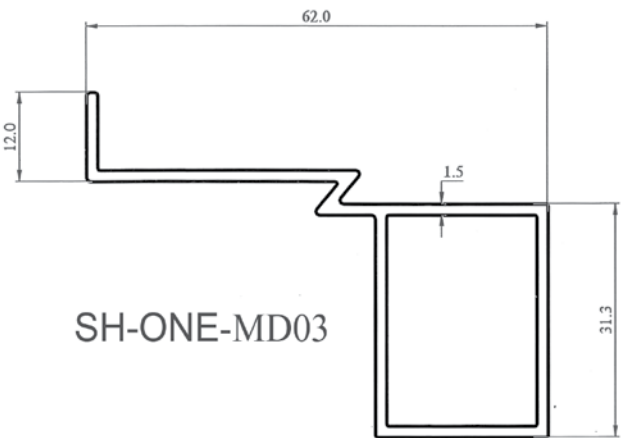
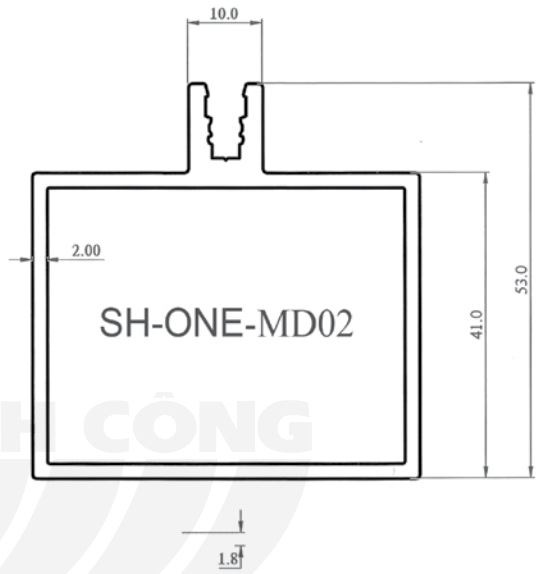
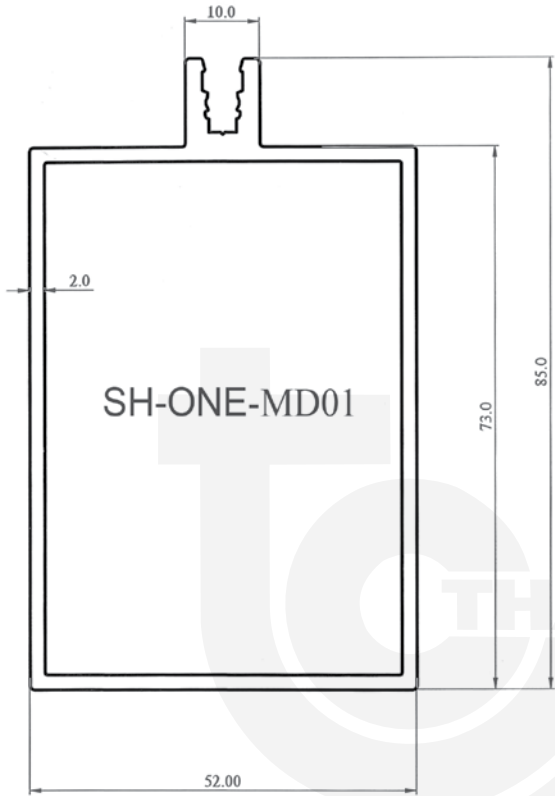


Ke lắp ghép 11032

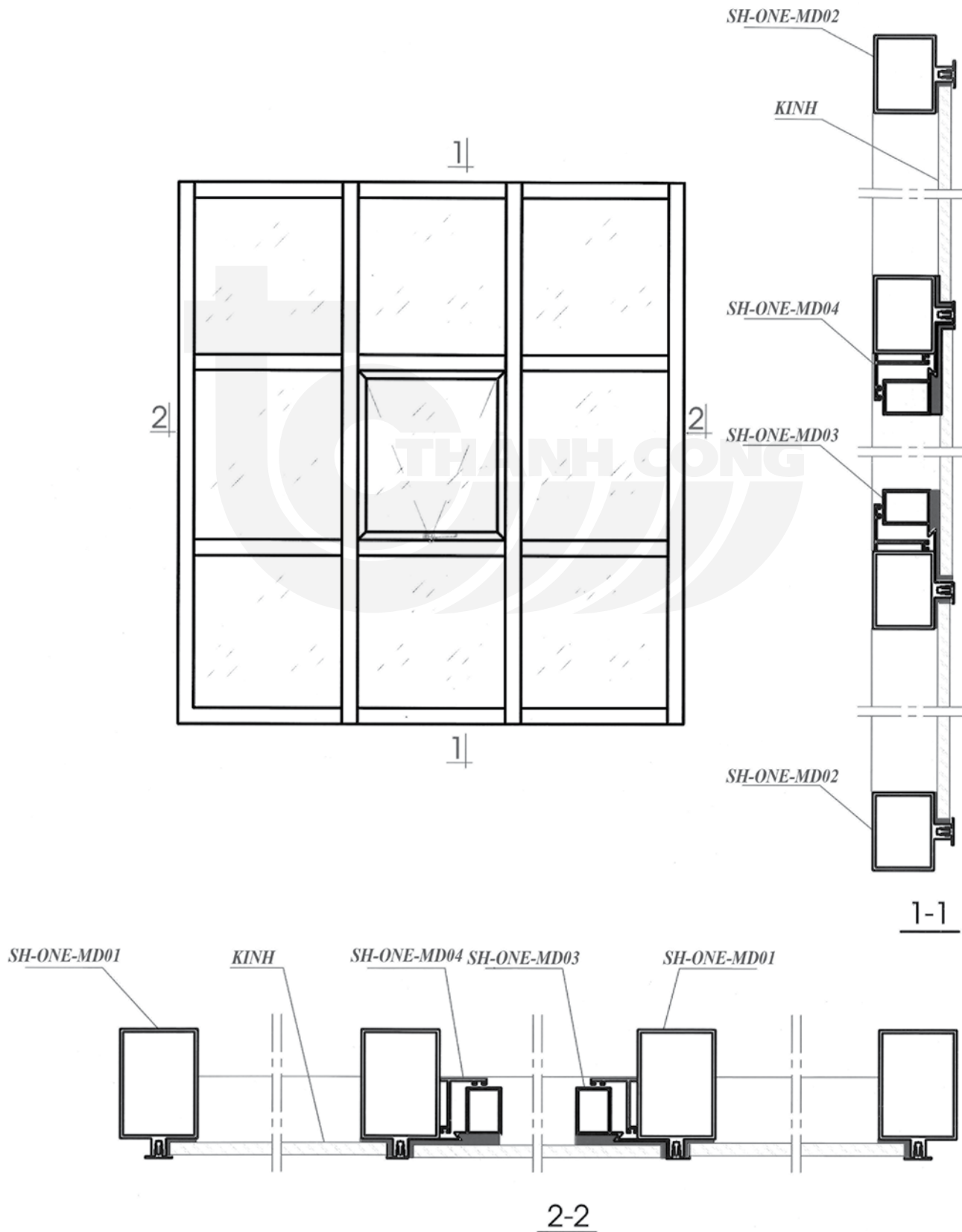


Bản mã 10034(10038)

HỆ NHÔM VÁCH MẶT DỰNG DẤU ĐỒ
WALL SYSTEM SIDE TRIVIA SINGN UP

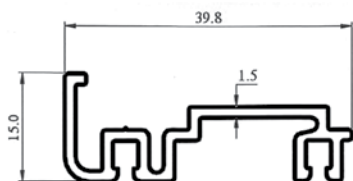
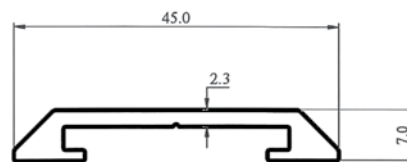


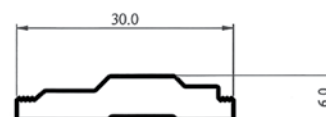
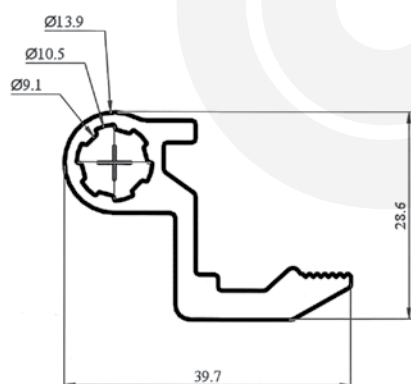
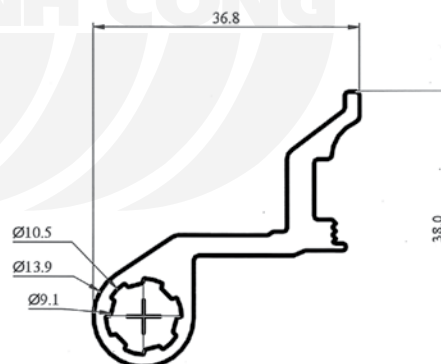
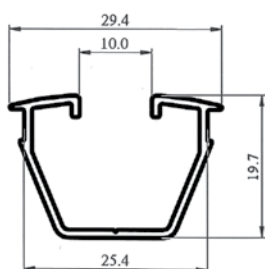
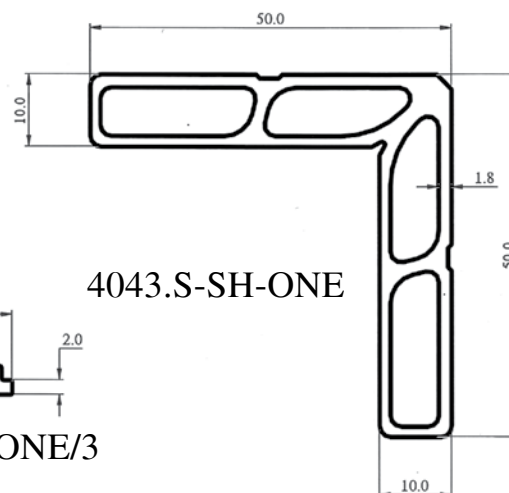
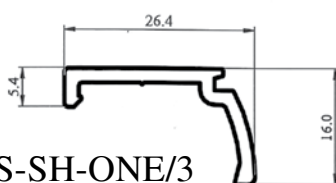
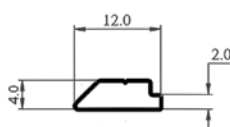
KẾT CẤU CỬA SỔ MỞ LIÊN VÁCH MẶT DỰNG DẤU ĐỒ
WINDOW OPENING STRUCTURE CONSTRUCTION JOINT UNMASK RED BEAN



SẢN PHẨM S-DT BỔ SUNG SAU

S-DT PRODUCTS FOLLOWING ADDITIONAL


4587.S-SH-ONE

463.S-SH-ONE

4537/1.SH-ONE

4537/2.S-SH-ONE

40345S-SH-ONE/1

40345S-SH-ONE/2

26561S-SH-ONE

4043.S-SH-ONE

4464S-SH-ONE/3

4464S-SH-ONE/3

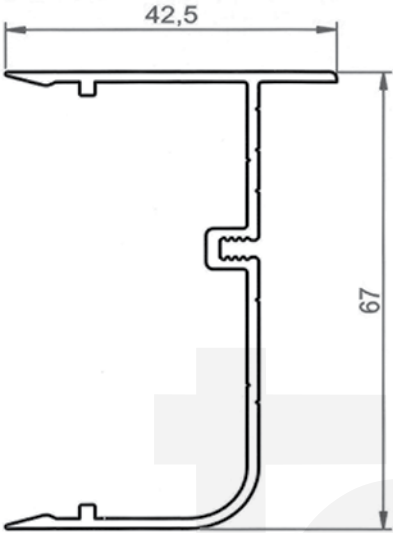


CÔNG TY CỔ PHẦN SX - XNK THÀNH CÔNG

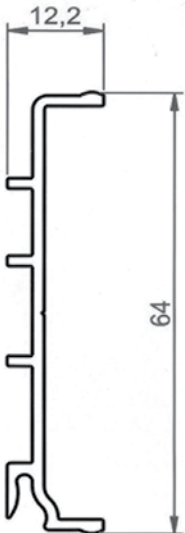
ĐỊA CHỈ: LÔ CN5, CỤM CÔNG NGHIỆP NGỌC HỒI, THANH TRÌ, HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: 043.6873766 /67 - 043.6840466/67

Phone: 0436873766
Fax : 0436873768

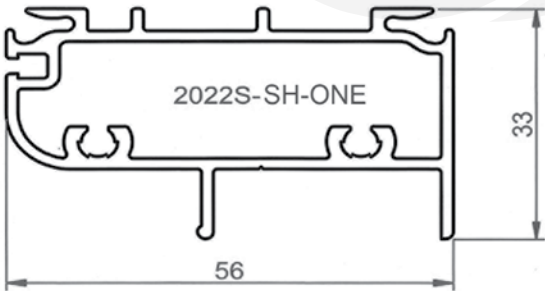
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH - NHÓM 2000
PROFILES - SERIES 2000



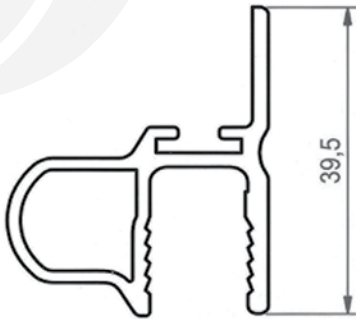
2020S-SH-ONE



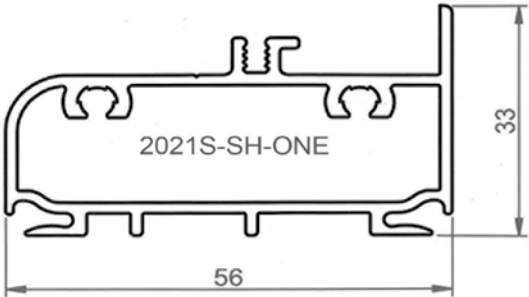
2023S-SH-ONE



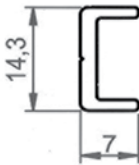
2022S-SH-ONE



2044S-SH-ONE

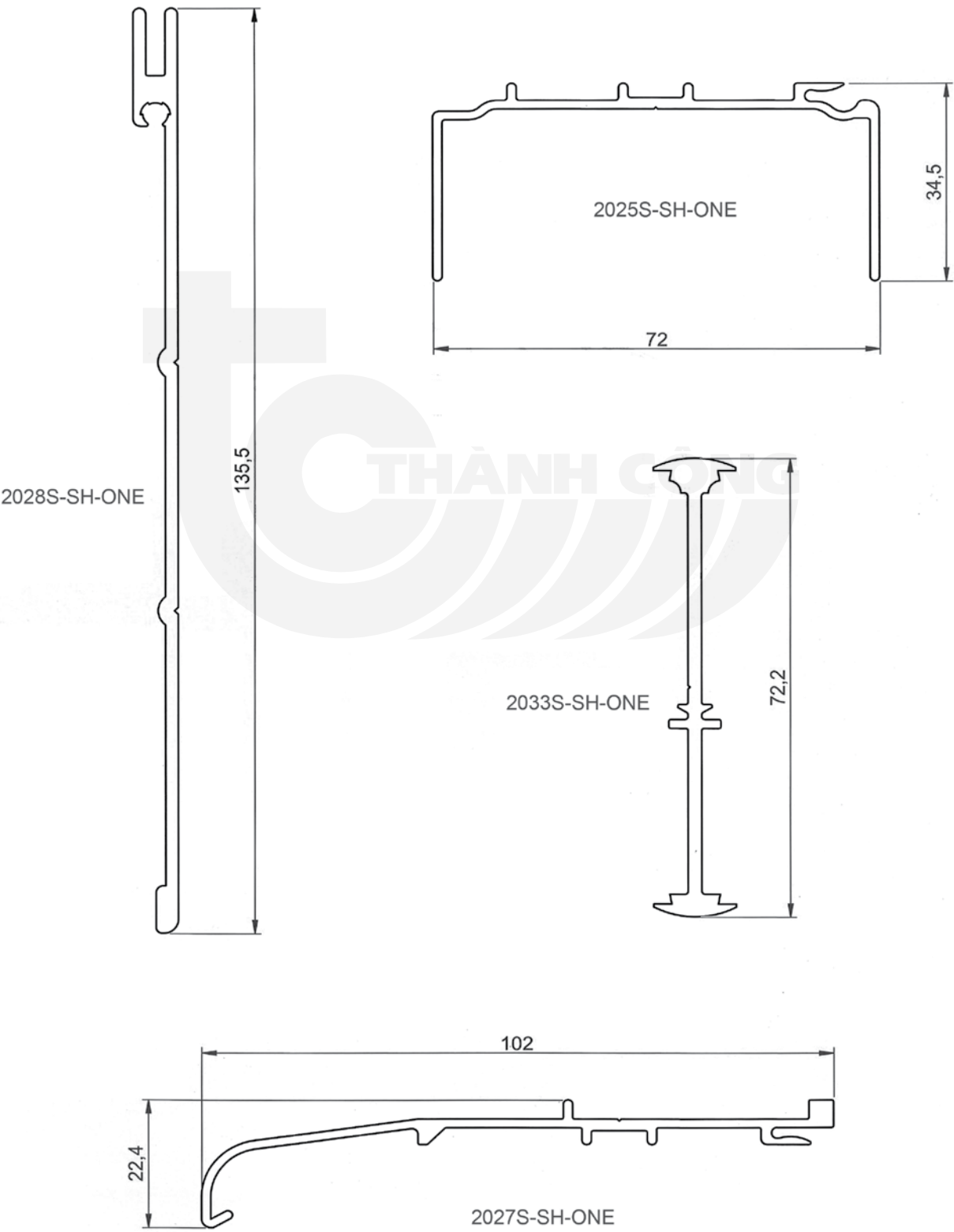


2021S-SH-ONE

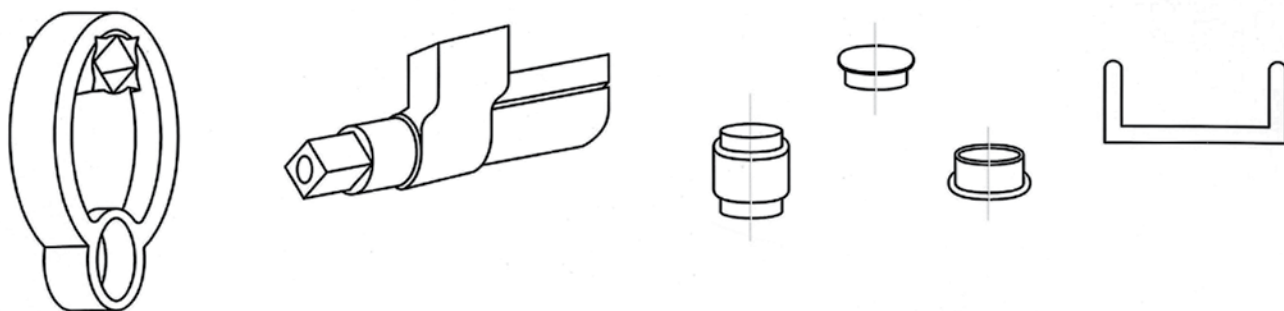


2026S-SH-ONE

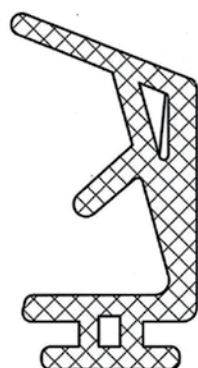
HỆ NHÔM ĐỊNH HÌNH - NHÓM 2000
PROFILES - SERIES 2000



PHỤ KIỆN SỬ DỤNG CHO NHÓM 2000
ACCESSORIES FOR SERIES 2000



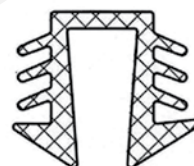
Bộ phụ kiện truyền động 20459



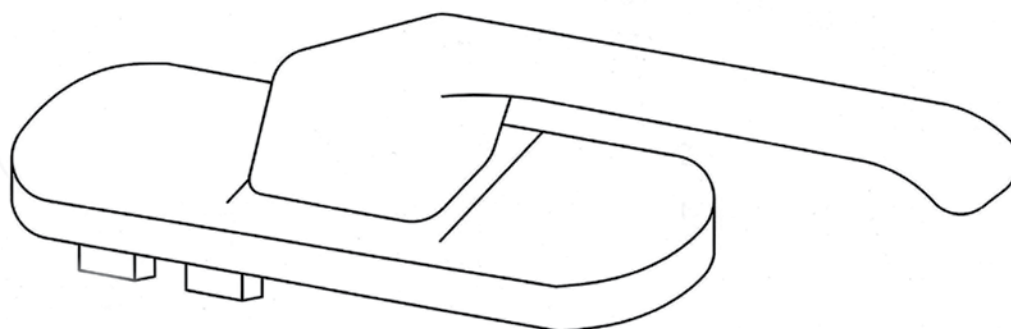
Gioăng 20500



Gioăng 20501



Gioăng 20502



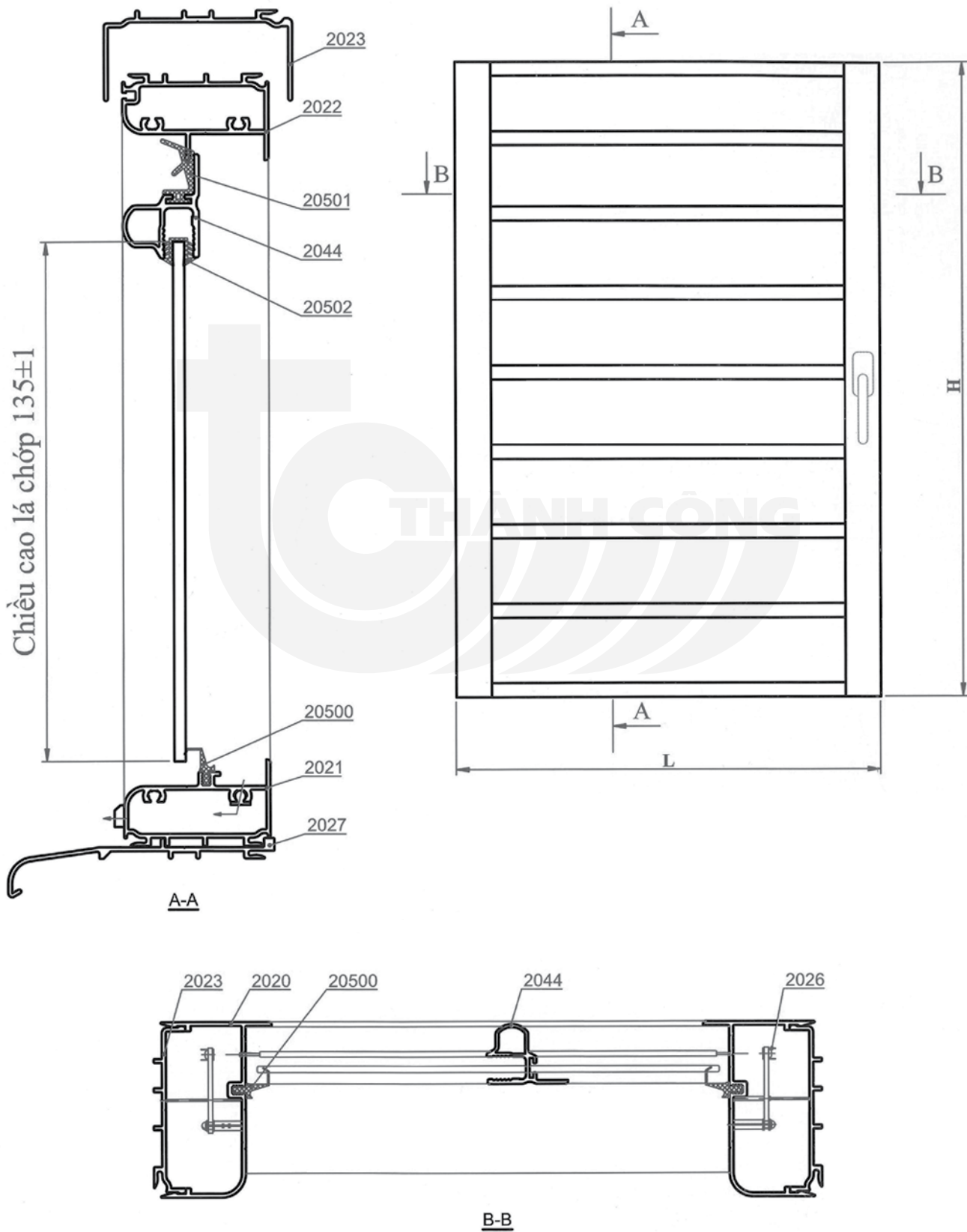
Tay gạt 20442

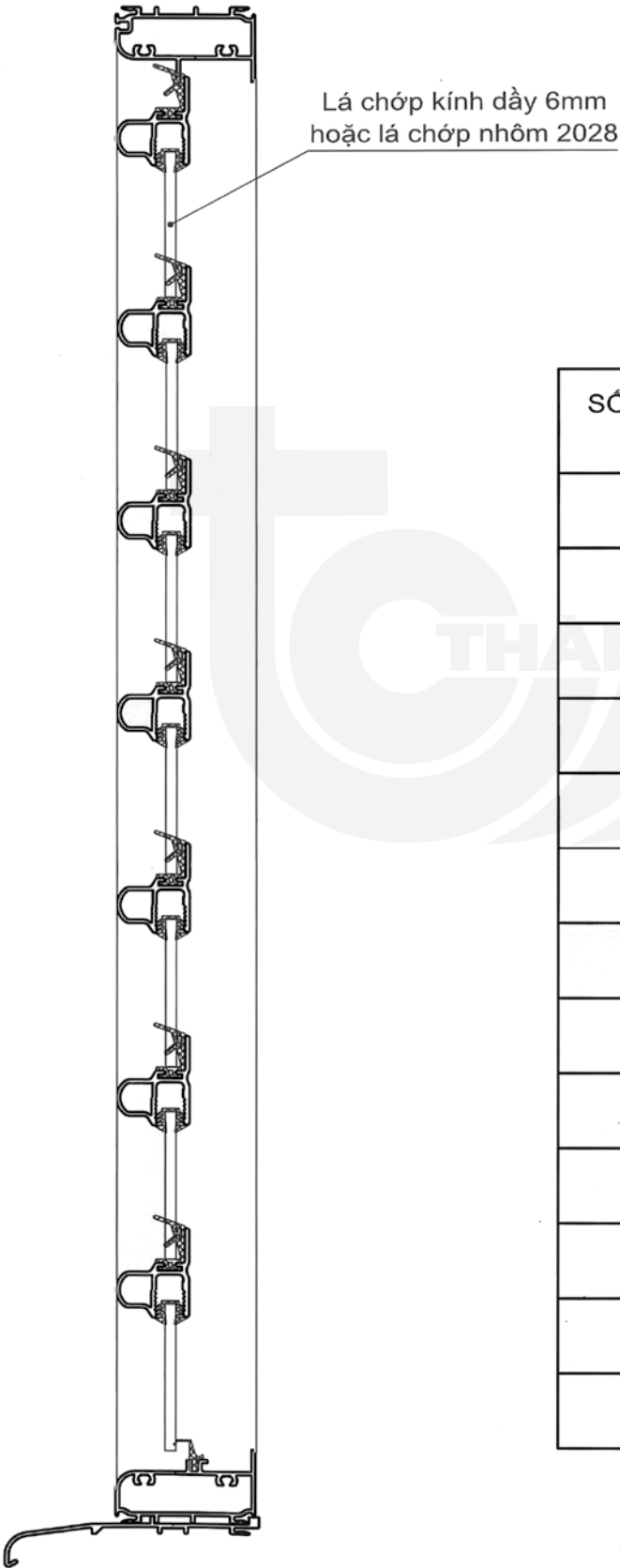
KẾT CẤU CỬA SỔ CHỚP LẬT - NHÓM 2000

SWIVELLING SLATS WINDOW ASSEMBLE - SERIES 2000



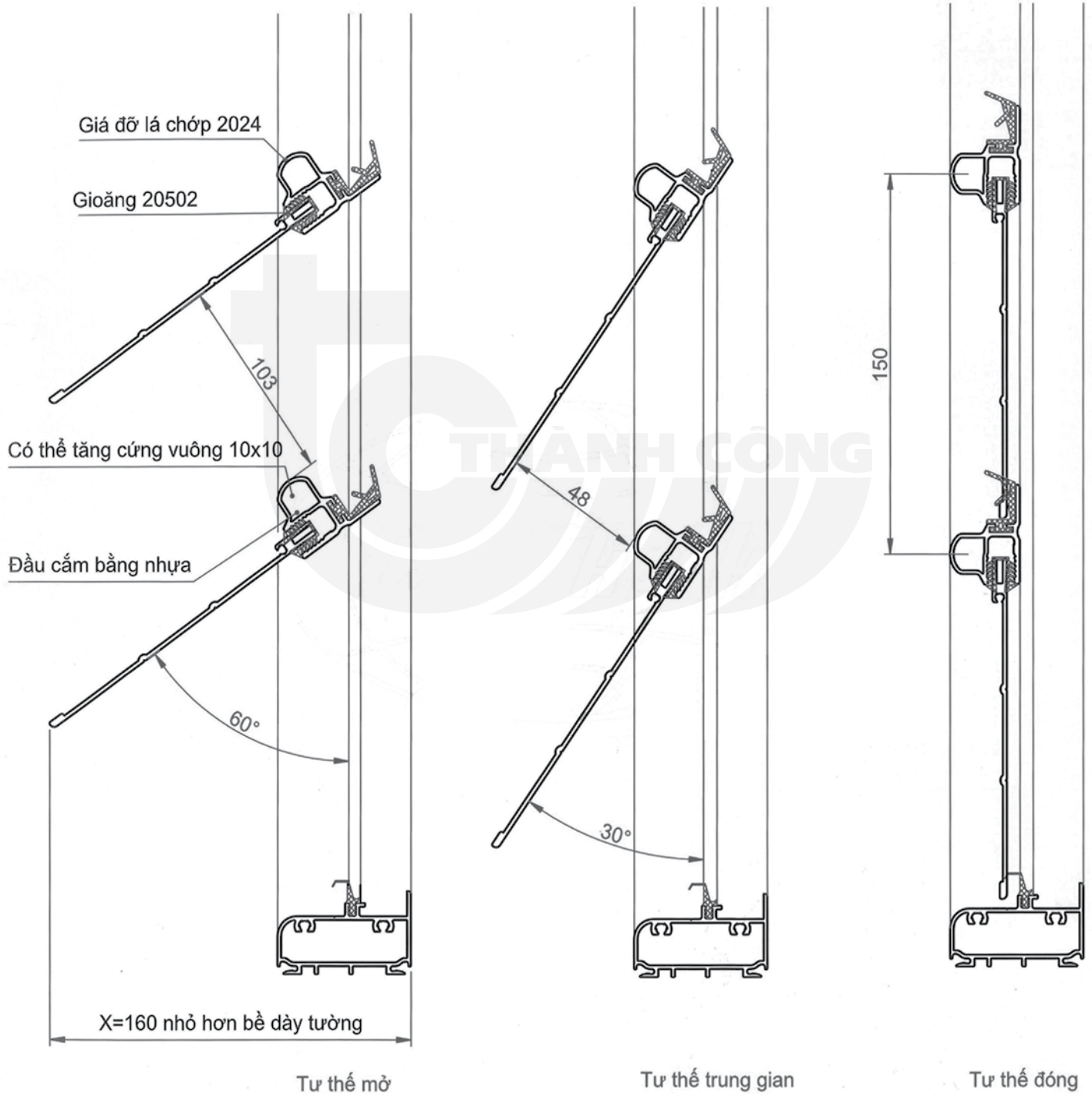
Mã hiệu	Số lượng	Tên thanh nhôm	Góc cắt	Pha cắt
2020	2	Thanh đứng ngoài	45°	L
2021	1	Thanh ngang dưới	90°	L - 70
2022	1	Thanh ngang trên	45°	L - 70
2023	2	Thanh đứng trong	45°	H
2025	1	Thanh ray dẫn trên	90°	L
2027	1	Thanh khung bao dưới	90°	L
2028	1	Thanh lá chớp	90°	L - 76
2044	1	Thanh kẹp chớp	90°	L - 76



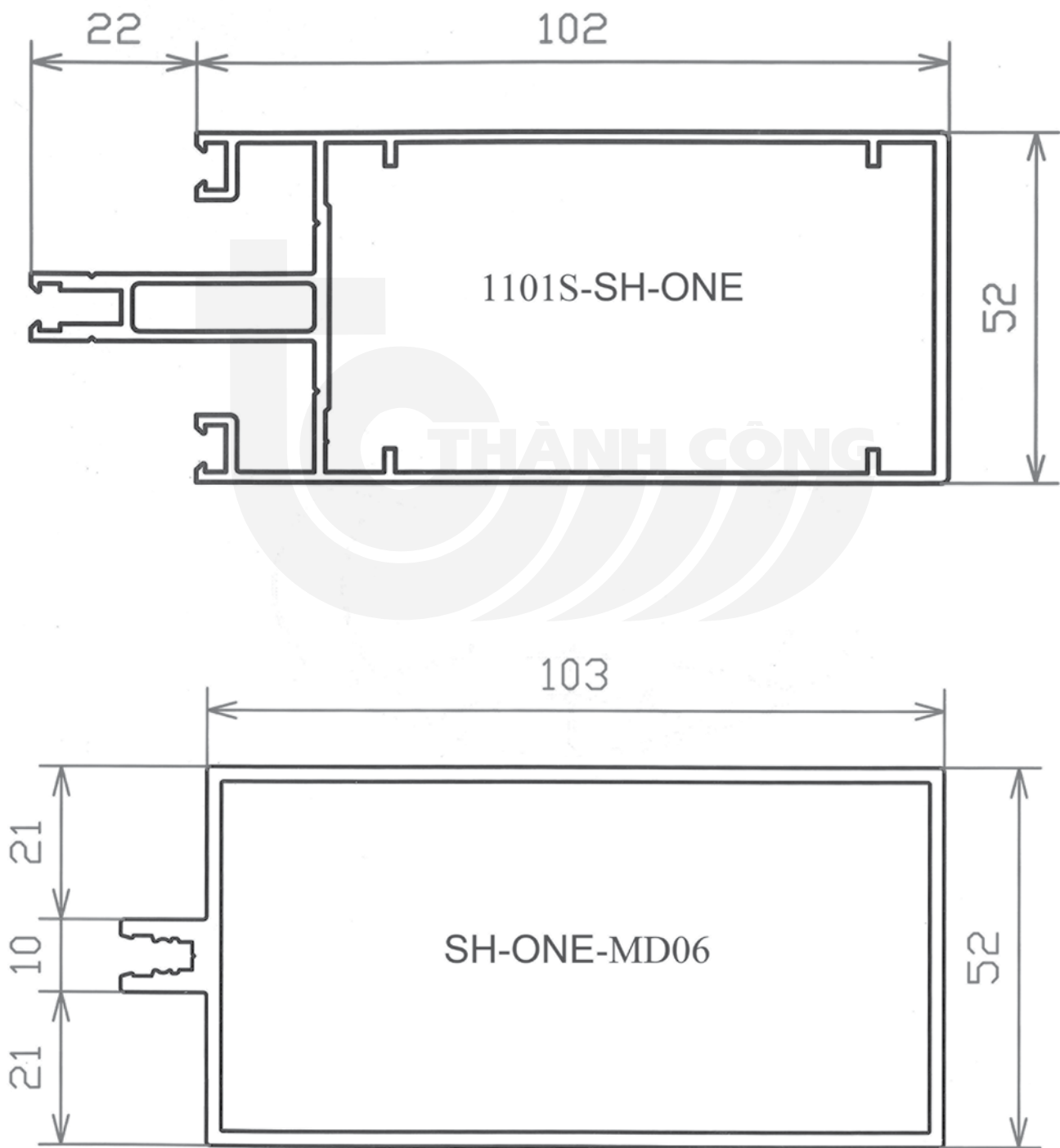


TỶ LỆ GIỮA
CHIỀU CAO CỬA VÀ LÁ CHỚP

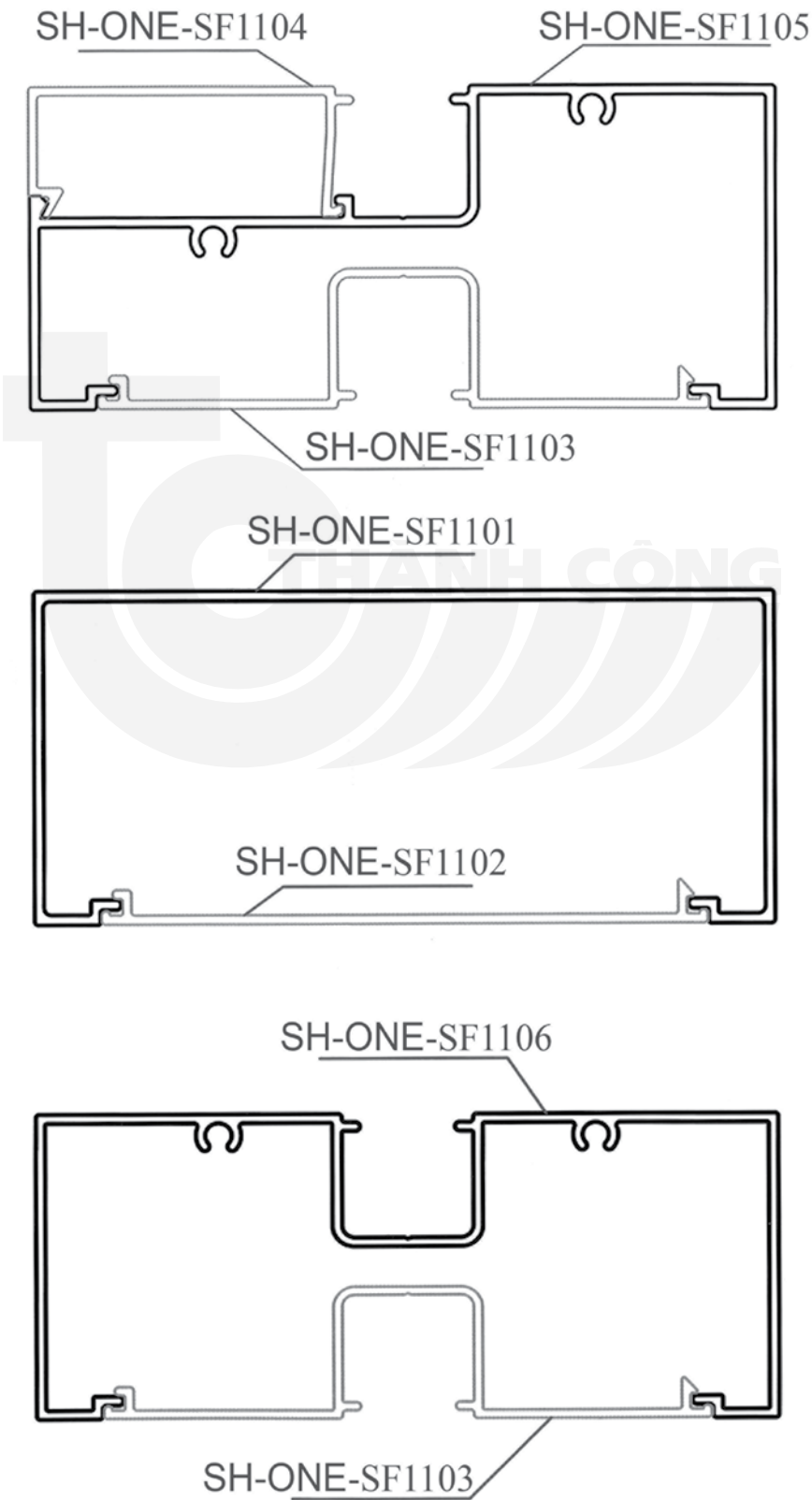
SỐ LƯỢNG CHỚP (LÁ)	CHIỀU CAO LÁ (MM)
1	217
2	367
3	517
4	667
5	817
6	967
7	1117
8	1267
9	1417
10	1567
11	1717
12	1867
13	2017

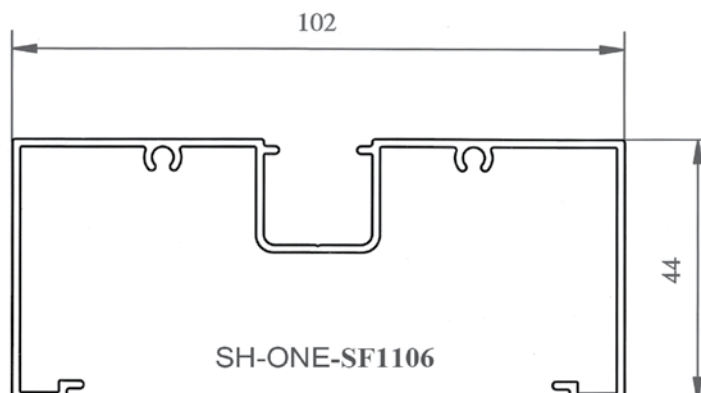
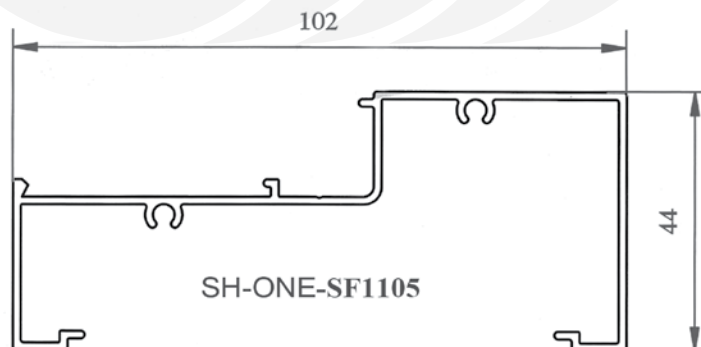
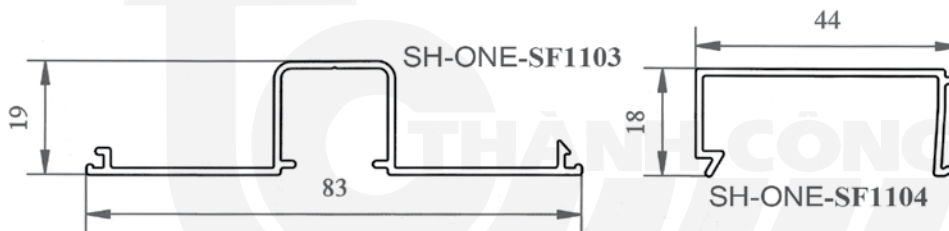
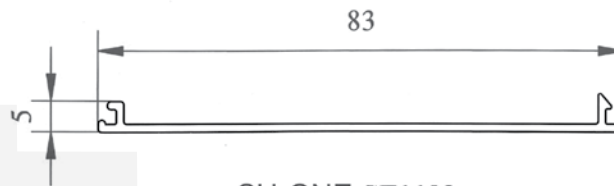
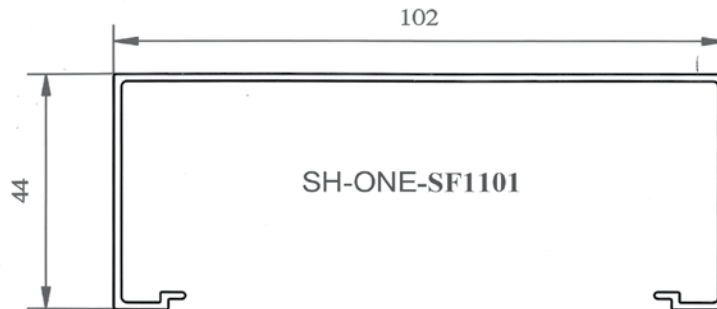


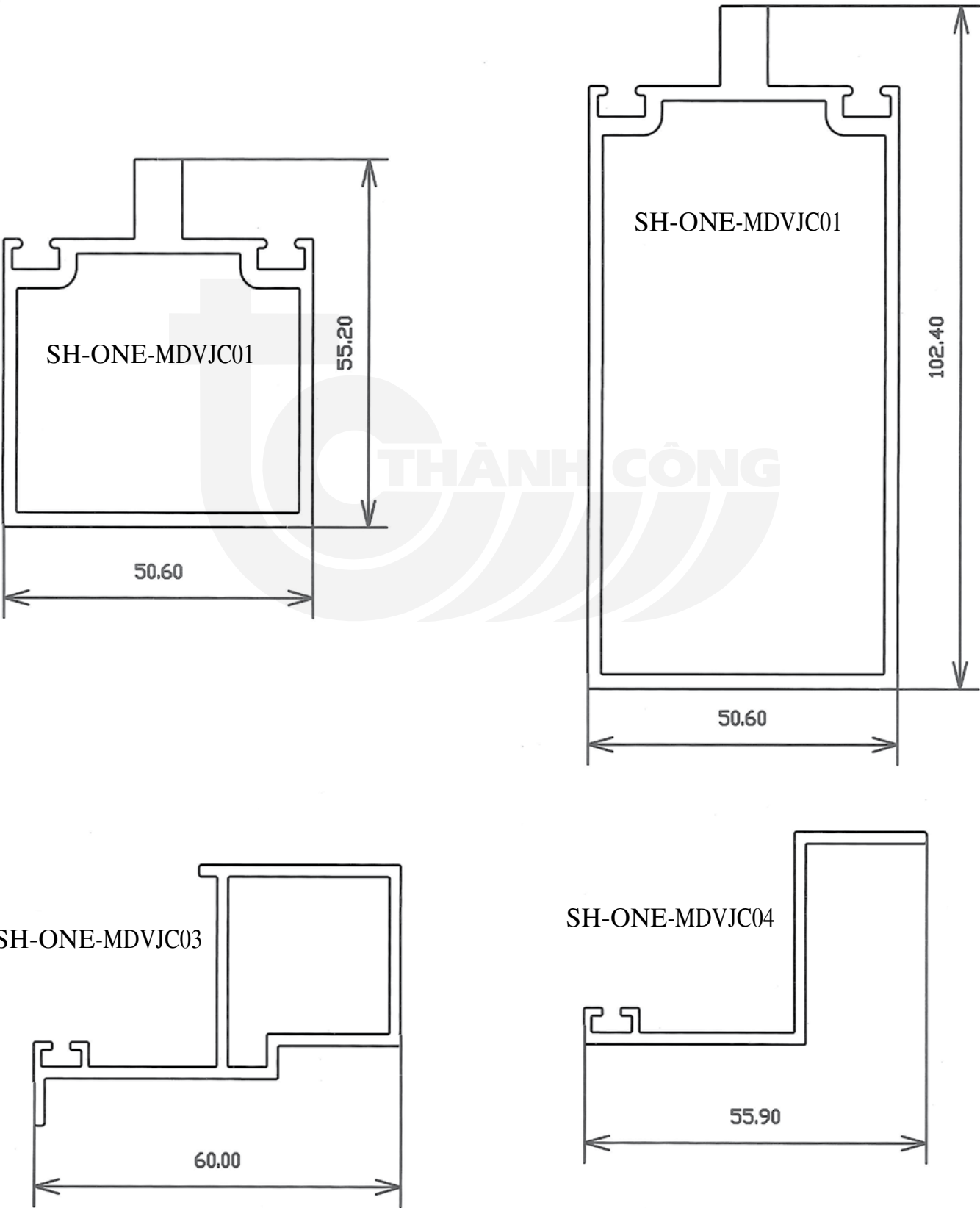
SẢN PHẨM BỔ SUNG

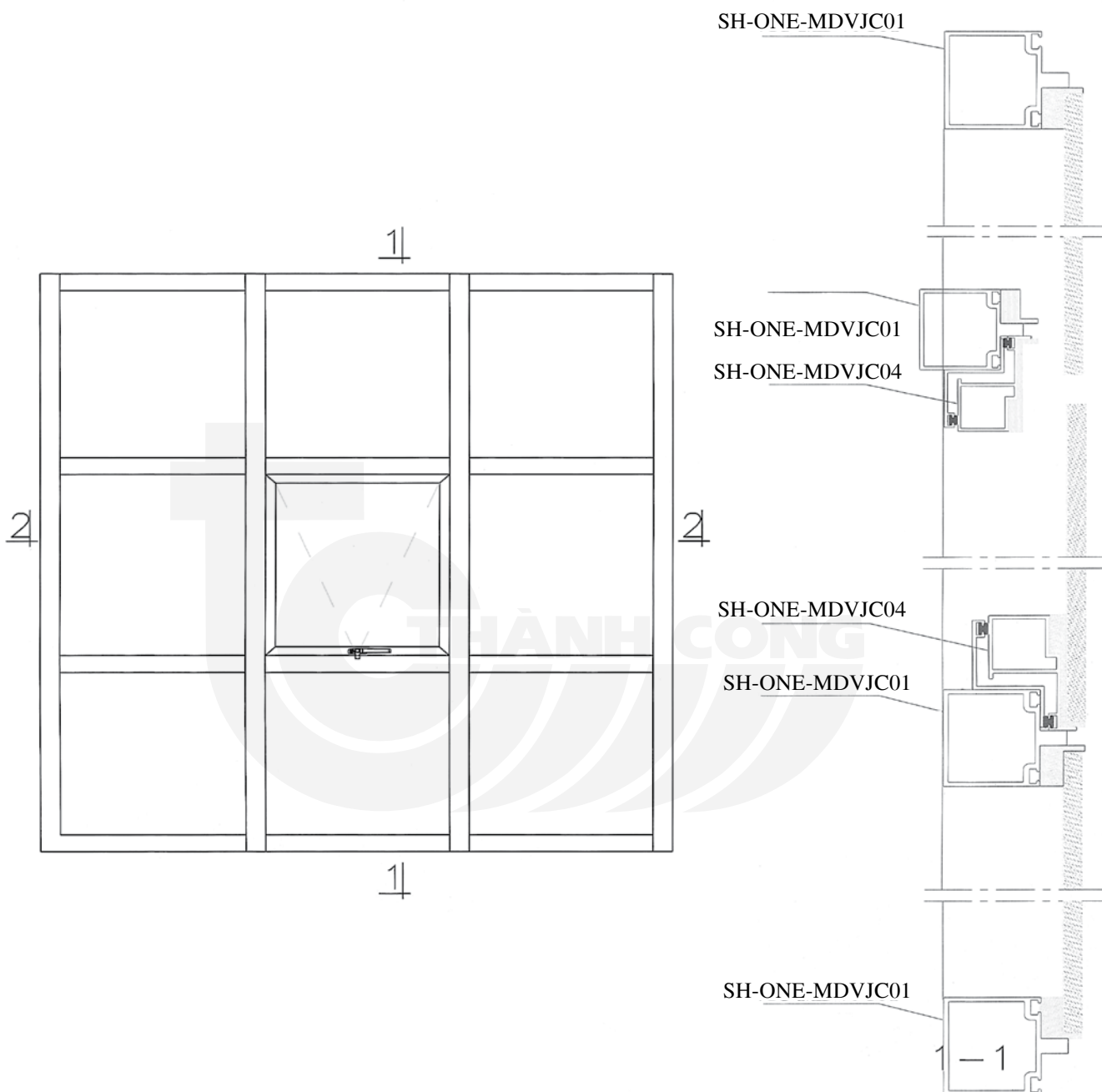


HỆ VÁCH SF 100

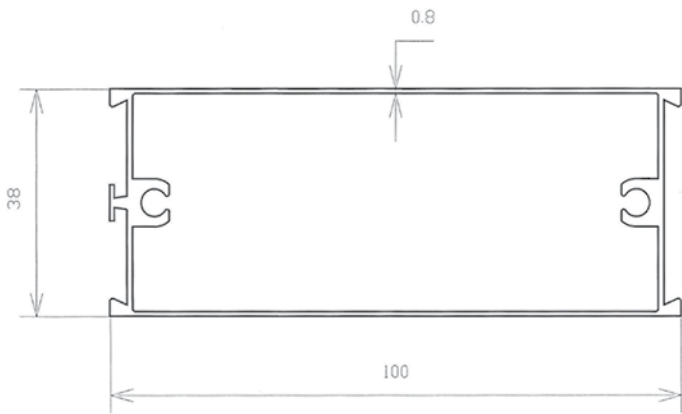




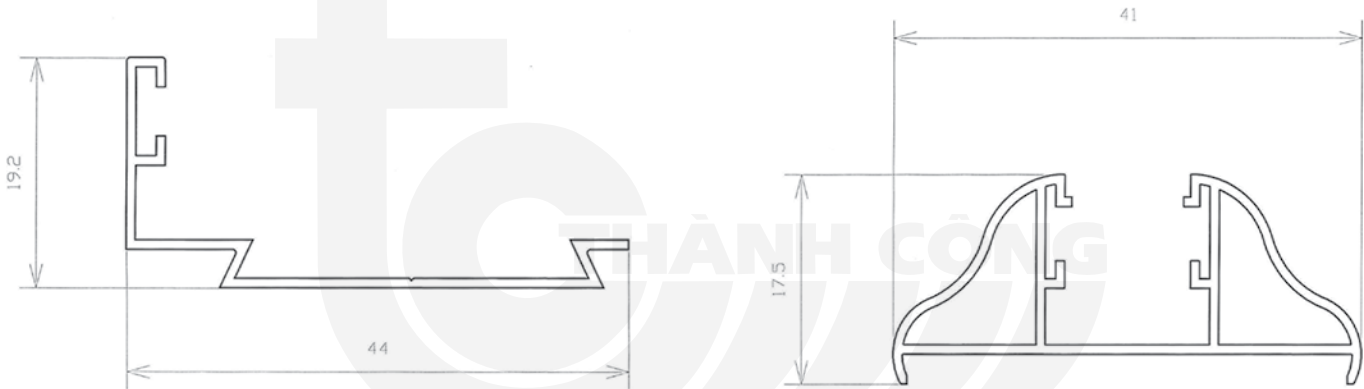




2-2

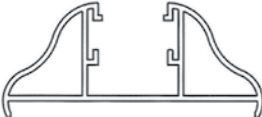
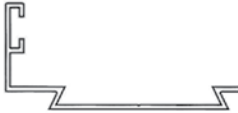


SH-ONE-CAD 38101

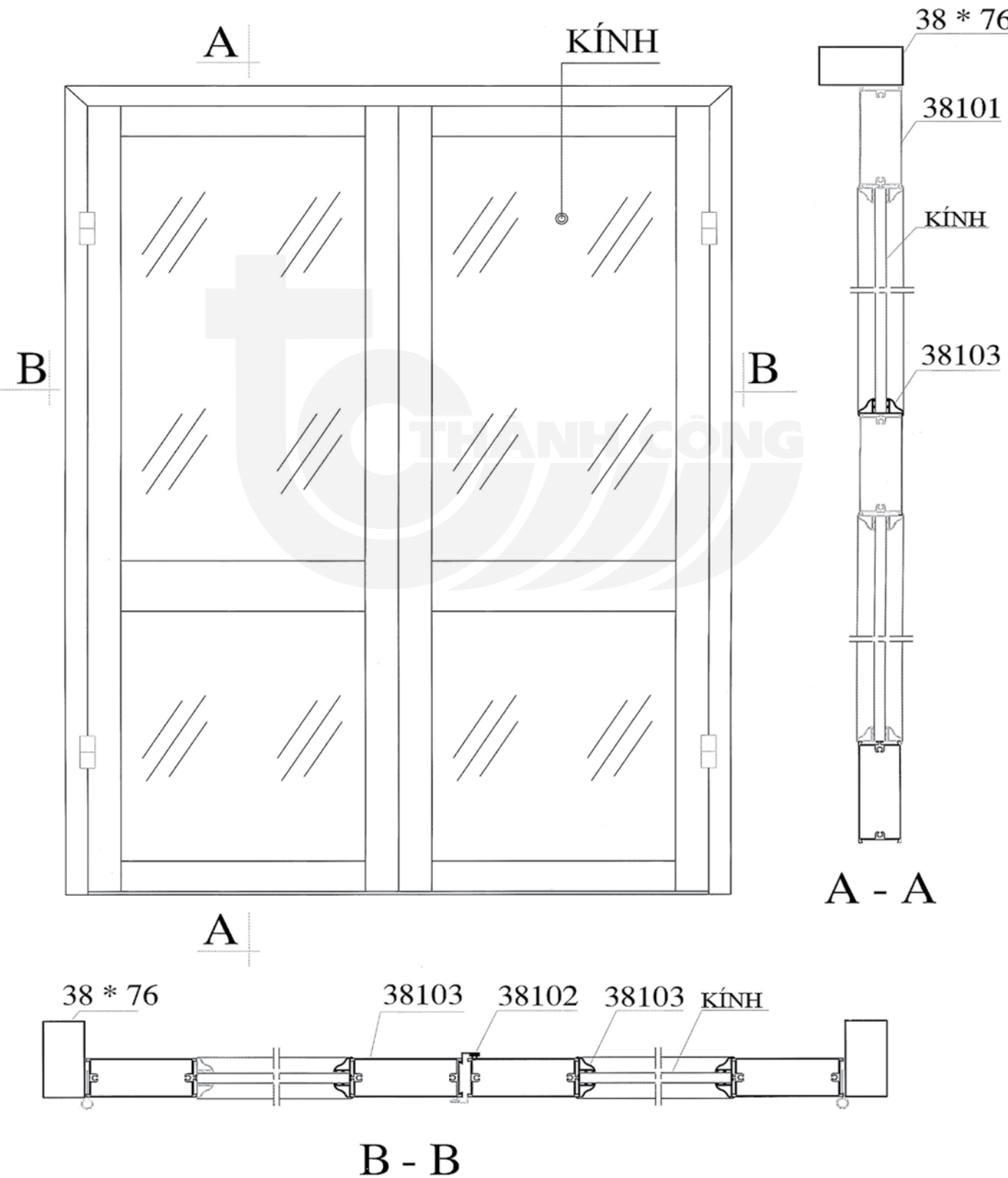


SH-ONE-CAD 38102

SH-ONE-CAD 38103

Name	Face	Weight (Kg/6m)
SH-ONE-CAD 38101		0.9 - 1.1
SH-ONE-CAD 38102		0.27 - 0.4
SH-ONE-CAD 38103		0.17 - 0.3

BẢN VẼ CỬA HỆ 38100





CÔNG TY CỔ PHẦN SX - XNK THÀNH CÔNG

ĐỊA CHỈ: LÔ CN5, CỤM CÔNG NGHIỆP NGỌC HỒI, THANH TRÌ, HÀ NỘI
ĐIỆN THOẠI: 043.6873766 /67 - 043.6840466/67

Phone: 0436873766

Fax: 0436873768





CÔNG TY CỔ PHẦN SX - XNK THÀNH CÔNG

Địa chỉ: Lô CN5, cụm công nghiệp Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội

ĐT: 043. 6873766/67 - 043.6840466/67

Fax: 043.6873768 - 043.6840468

Email: thanhcongalumi@gmail.com

Web: thanhcongalumi.vn